

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Tô và phiếu trả lời trắc nghiệm đáp án đúng.

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

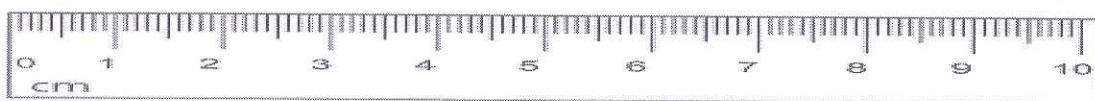
Câu 1. Cân một túi hoa quả, kết quả là 1234 g. ĐCNN của cân đã dùng là

- A. 100g. B. 5 g. C. 1 g. D. 10g.

Câu 2. Kính lúp là dụng cụ có khả năng phóng to ảnh của vật được quan sát:

- A. Khoảng từ 3 đến 20 lần B. Khoảng 40 đến 3000 lần
C. Khoảng từ 40 đến 60 lần D. Khoảng 10 đến 1000 lần

Câu 3. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước đo bên dưới lần lượt là



- A. 10cm và 0,1cm B. 10 cm và 1cm C. 10 mm và 0,1 mm D. 10 mm và 1mm

Câu 4. Khi tiến hành làm thí nghiệm trong phòng thực hành, việc nào sau đây là *không* đảm bảo nguyên tắc an toàn?

- A. Khi vào phòng học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.
B. Khi thấy đèn cồn đang cháy yếu, có thể rót thêm cồn để đèn cháy mạnh hơn.
C. Khi muốn tắt đèn cồn, học sinh dùng nắp đậy kín cho đến khi lửa tắt hẳn
D. Khi đun nước sôi trong ống nghiệm, học sinh dùng kẹp để kẹp ống nghiệm, hướng đầu ống nghiệm ra phía không có người.

Câu 5. Người ta sử dụng đơn vị nào sau đây để đo thể tích?

- A. mét khối B. độ C C. mét D. kilogam

Câu 6. Theo thang nhiệt độ Xen-xi-út nhiệt độ nước đang sôi là

- A. 0°C B. 71°C C. 100°C D. 37°C

Câu 7. Để đo thời gian của vận động viên chạy 100 m, loại đồng hồ thích hợp nhất là

- A. đồng hồ cát. B. đồng hồ bấm giây.
C. đồng hồ treo tường. D. đồng hồ để bàn.

Câu 8. Kí hiệu trong hình sau cảnh báo điều gì?



- A. Bình thủy tinh dễ vỡ B. Chất ăn mòn
C. Chất dễ cháy D. Nguồn điện nguy hiểm

Câu 9. Khi mở lọ nước hoa, một lúc sau ta có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất nào của chất khí?

- A. Dễ dàng lan tỏa trong không gian B. Khó bị nén
C. Có hình dạng cố định D. Không chảy được

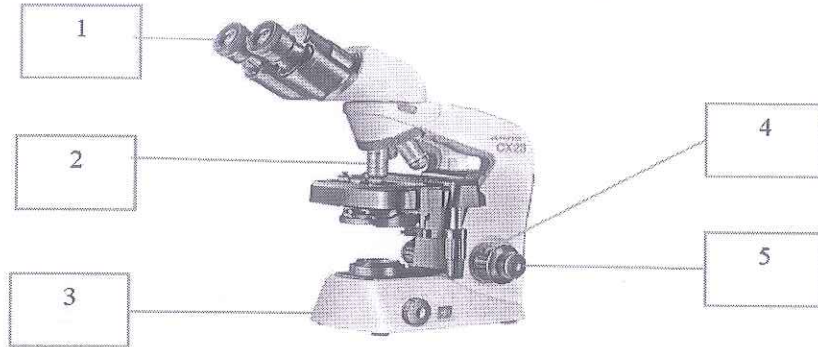
Câu 10. Khi tiến hành đo độ dài của một vật, các thao tác sau đây là sai?

- A. Trước khi đo, cần chọn thước đo phù hợp.
B. Khi đo có thể đặt thước nghiêng để đo cho nhanh.
C. Khi đọc kết quả, mắt phải nhìn thẳng vuông góc với vạch chia trên thước.
D. Kết quả đo ghi theo ĐCNN của thước.

Câu 11. Giới hạn đo của thước là

- A. độ dài lớn nhất ghi trên thước
- B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước
- C. độ dài giữa hai vạch bất kì trên thước
- D. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước

Câu 12. Các bộ phận được chú thích trong hình sau lần lượt là:



Cấu tạo kính hiển vi quang học

- A. 1. vật kính, 2. thị kính, 3. ốc to, 4. ốc nhỏ, 5. chân kính
- B. 1. thị kính, 2. vật kính, 3. chân kính, 4. ốc to, 5. ốc nhỏ
- C. 1. thị kính, 2. vật kính, 3. chân kính, 4. ốc nhỏ, 5. ốc to
- D. 1. vật kính, 2. thị kính, 3. ốc nhỏ, 4. ốc to, 5. chân kính

Câu 13. Ý nào dưới đây là vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?

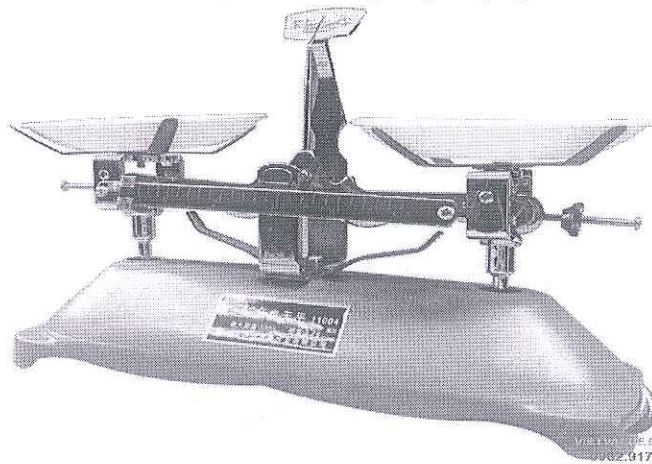
- A. Nuôi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người
- B. Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu
- C. Định hướng tư tưởng, phát triển hệ thống chính trị
- D. Nghiên cứu lịch sử thế giới

Câu 14. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Khoa học Trái đất
- B. Tâm lý học
- C. Sinh học
- D. Vật lý

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Một học sinh dùng dụng cụ sau để cân một vật nặng.



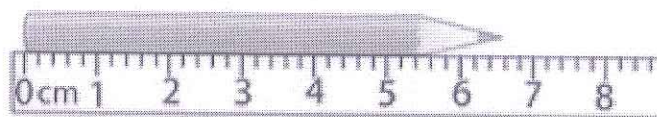
- a. Tên gọi của dụng cụ trên là cân Rôbécvan.
- b. Nếu cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng tổng khối lượng các quả cân.
- c. Nếu sau khi cân thăng bằng, lấy bớt 1 quả cân ra khỏi đĩa cân, cân sẽ lệch về phía chứa vật.
- d. Giả sử vật kim loại ban đầu nặng 550g, để cân thăng bằng học sinh có thể sử dụng 1 quả cân 200g, 2 quả cân 100g và 1 quả cân 50g.

Câu 2: Một học sinh dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ của nước đang sôi và nhiệt độ phòng. Sau đó, thực hiện chuyển đổi phép tính giữa các thang đo nhiệt độ.

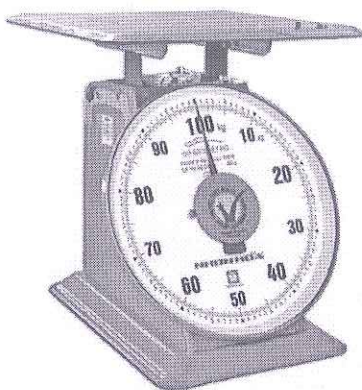
- Khi nhúng nhiệt kế vào nước đang sôi, nhiệt kế chỉ 0°C .
- Khi đo nhiệt độ phòng, nhiệt kế chỉ 25°C . Nhiệt độ này tương ứng với 50°F .
- Khi nhúng nhiệt kế vào nước đá đang tan, nhiệt độ khi đó ứng với 0°F .
- Sau khi đo nhiệt độ phòng, học sinh mang nhiệt kế ra ngoài trời, nhiệt kế thủy ngân tăng cao thêm 2cm. Biết rằng 1cm tương ứng với 5°C . Vậy nhiệt độ ngoài trời khi đó là 35°C .

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Độ dài của chiếc bút chì trong hình vẽ sau là bao nhiêu cm?



Câu 2: Giới hạn đo của chiếc cân sau là bao nhiêu kg?



Câu 3: Một người đi máy bay từ Hà Nội vào Thành phố Hồ Chí Minh hết 2 giờ 05 phút. Thời gian này tương ứng với bao nhiêu phút?

Câu 4: Một xe hàng chở 2200kg vật phẩm. Khối lượng này ứng với bao nhiêu tạ?

Câu 5: Một bình tràn có thể chứa tối đa 100cm^3 nước, người ta đổ vào bình 70cm^3 . Khi thả chìm một hòn đá vào trong bình thấy nước tràn ra 10cm^3 . Thể tích của hòn đá bằng bao nhiêu?

Câu 6: Có 3 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 200g đường nữa. Khối lượng của 3 túi đường khi đó là bao nhiêu kg?

II. Tự luận (3 điểm): Học sinh ghi câu trả lời vào phiếu trả lời tự luận.

Câu 1 (1 điểm): Trình bày cách sử dụng nhiệt kế y tế thủy ngân.

Câu 2 (1,5 điểm): Các hiện tượng sau là ví dụ của sự chuyển thể nào?

- Băng tan thành nước.
- Nước trong chậu cạn dần khi phơi nắng.
- Hơi nước đọng lại thành giọt sương buổi sáng sớm.
- Nước đóng băng trong tủ lạnh.
- Nước biển sau khi phơi nắng còn lại muối ăn.
- Bơ hoặc mỡ nóng để nguội thì đông lại.

Câu 3 (0,5 điểm): Cho 4 loại thước sau:

- Thước 1: Thước thẳng có GHĐ 1m, ĐCNN 1cm.
- Thước 2: Thước kẻ có GHĐ 20cm, ĐCNN 1mm
- Thước 3: Thước cuộn có GHĐ 3m, ĐCNN 0,1cm
- Thước 4: Thước dây có GHĐ 1m, ĐCNN 0,1cm

Em hãy chọn thước đo phù hợp để đo:

- Chiều dài chiếc bút bi
- Chiều dài chiếc bàn học

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Tô và phiếu trả lời trắc nghiệm đáp án đúng.

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Kính lúp là dụng cụ có khả năng phóng to ảnh của vật được quan sát:

- A. Khoảng từ 3 đến 20 lần
B. Khoảng từ 40 đến 60 lần
C. Khoảng 10 đến 1000 lần
D. Khoảng 40 đến 3000 lần

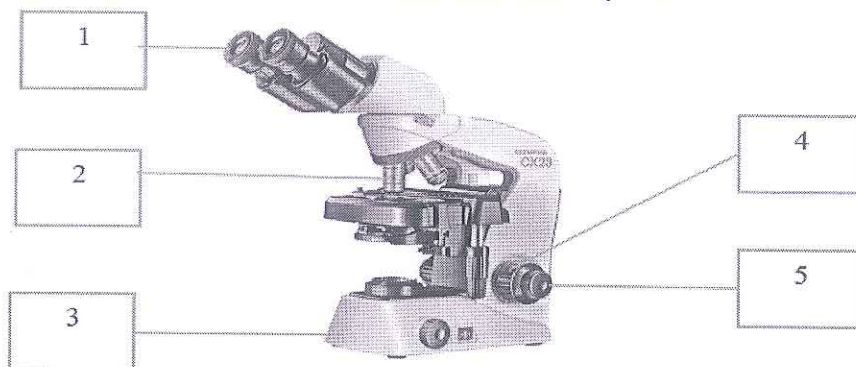
Câu 2. Để đo thời gian của vận động viên chạy 100 m, loại đồng hồ thích hợp nhất là

- A. đồng hồ để bàn.
B. đồng hồ treo tường.
C. đồng hồ cát.
D. đồng hồ bấm giây.

Câu 3. Khi tiến hành đo độ dài của một vật, các thao tác sau đây là sai?

- A. Có thể dùng bất kỳ loại thước nào, miễn có vạch chia.
B. Khi đo cần đặt mắt vuông góc với vạch chia trên thước.
C. Khi đọc kết quả, mắt phải nhìn thẳng vuông góc với vạch chia trên thước.
D. Kết quả đo ghi theo ĐCNN của thước.

Câu 4. Các bộ phận được chú thích trong hình sau lần lượt là:



Cấu tạo kính hiển vi quang học

- A. 1. thị kính, 2. vật kính, 3. chân kính, 4. ốc to, 5. ốc nhỏ
B. 1. vật kính, 2. thị kính, 3. ốc to, 4. ốc nhỏ, 5. chân kính
C. 1. thị kính, 2. vật kính, 3. chân kính, 4. ốc nhỏ, 5. ốc to
D. 1. vật kính, 2. thị kính, 3. ốc nhỏ, 4. ốc to, 5. chân kính

Câu 5. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Khoa học Trái đất B. Sinh học C. Tâm lý học D. Vật lý

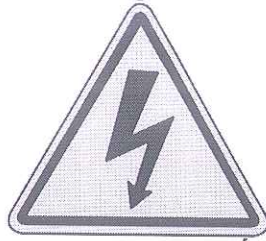
Câu 6. Khi tiến hành làm thí nghiệm trong phòng thực hành, việc nào sau đây là *không* đảm bảo nguyên tắc an toàn?

- A. Khi vào phòng học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.
B. Khi muốn tắt đèn còn, học sinh dùng nắp đậy kín cho đến khi lửa tắt hẳn
C. Khi thấy đèn còn đang cháy yếu, có thể rót thêm cồn để đèn cháy mạnh hơn.
D. Khi đun nước sôi trong ống nghiệm, học sinh dùng kẹp để kẹp ống nghiệm, hướng đầu ống nghiệm ra phía không có người.

Câu 7. Độ chia nhỏ nhất của thước là

- A. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước
B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước
C. độ dài lớn nhất ghi trên thước
D. độ dài giữa hai vạch bất kỳ trên thước

Câu 8. Kí hiệu trong hình sau cảnh báo điều gì?



A. Chất dễ cháy

B. Chất ăn mòn

C. Bình thủy tinh dễ vỡ

D. Nguồn điện nguy hiểm

Câu 9. Cân một túi hoa quả, kết quả là 1235 g. ĐCNN của cân đã dùng là

A. 5 g.

B. 20 g.

C. 100g.

D. 10g.

Câu 10. Ta có thể đi được trên mặt nước đóng băng đủ dày. Điều này thể hiện tính chất nào của chất rắn?

A. Dễ dàng lan tỏa trong không gian

B. Không chảy được

C. Có hình dạng của vật chứa nó

D. Có hình dạng cố định, không bị nén

Câu 11. Theo thang nhiệt độ Xen-xi-út nhiệt độ nước đang tan là

A. 0°C

B. 37°C

C. 100°C

D. 71°C

Câu 12. Ý nào dưới đây là vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?

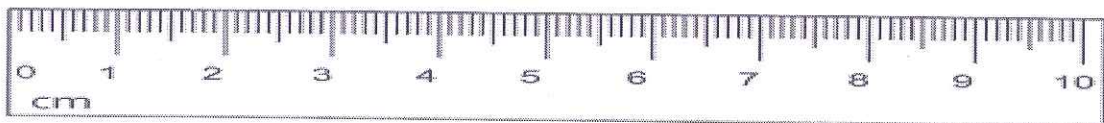
A. Định hướng tư tưởng, phát triển hệ thống chính trị

B. Nghiên cứu lịch sử thế giới

C. Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

D. Nuôi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người

Câu 13. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước đo bên dưới lần lượt là



A. 10 cm và 1cm

B. 10 mm và 0,1 mm

C. 10cm và 0,1cm

D. 10 mm và 1mm

Câu 14. Người ta sử dụng đơn vị nào sau đây để đo khối lượng?

A. mét khối

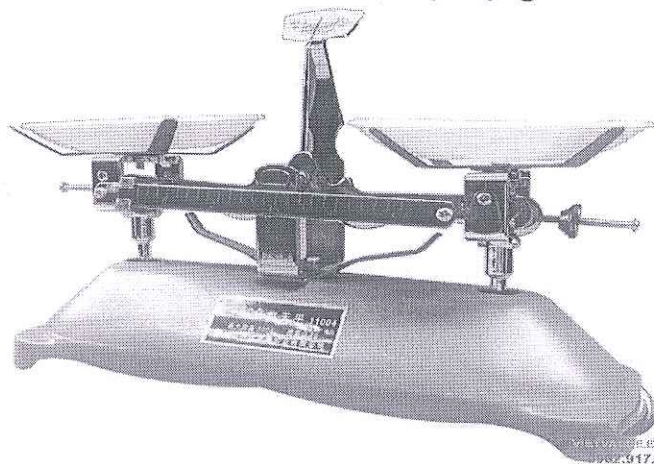
B. mét

C. kilogam

D. độ C

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Một học sinh dùng dụng cụ sau để cân một vật nặng.



a. Tên gọi của dụng cụ trên là cân đòn..

b. Nếu cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng tổng khối lượng các quả cân.

c. Nếu sau khi cân thăng bằng, đặt thêm một quả cân về phía không chứa vật, cân sẽ lệch về phía chứa vật.

d. Giả sử vật kim loại ban đầu nặng 550g, để cân thăng bằng học sinh có thể sử dụng 2 quả cân 200g, 2 quả cân 100g và 1 quả cân 50g.

Câu 2: Một học sinh dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ của nước đang sôi và nhiệt độ phòng. Sau đó, thực hiện chuyển đổi phép tính giữa các thang đo nhiệt độ.

a. Khi nhúng nhiệt kế vào nước đang sôi, nhiệt kế chỉ 100°C .

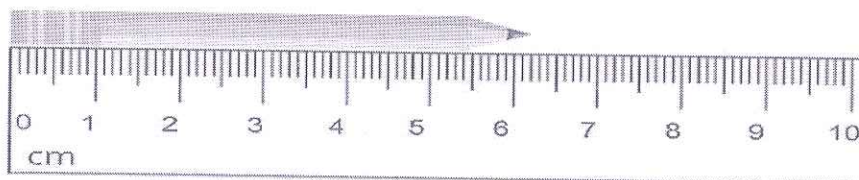
b. Khi đo nhiệt độ phòng, nhiệt kế chỉ 28°C . Nhiệt độ này tương ứng với 50°F .

c. Khi nhúng nhiệt kế vào nước đá đang tan, nhiệt độ khi đó ứng với 20°F .

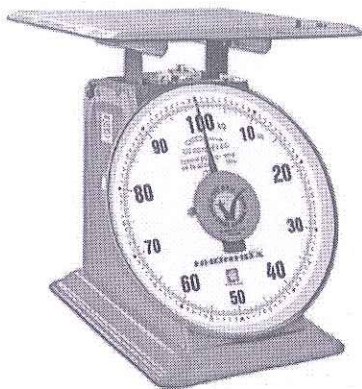
d. Sau khi đo nhiệt độ phòng, học sinh mang nhiệt kế ra ngoài trời, nhiệt kế thủy ngân tăng cao thêm 2cm. Biết rằng 1cm tương ứng với 5°C . Vậy nhiệt độ ngoài trời khi đó là 40°C .

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Độ dài của chiếc bút chì trong hình vẽ sau là bao nhiêu cm?



Câu 2: Giới hạn đo của chiếc cân sau là bao nhiêu kg?



Câu 3: Một người đi ô tô từ Hà Nội đến Hải Phòng hết 2 giờ 05 phút. Thời gian này tương ứng với bao nhiêu phút?

Câu 4: Một xe hàng chở 200kg vật phẩm. Khối lượng này ứng với bao nhiêu tạ?

Câu 5: Một bình tràn có GHĐ 150cm^3 nước, người ta đổ vào bình 120cm^3 . Khi thả chìm một hòn đá vào trong bình thấy nước tràn ra 15cm^3 . Thể tích của hòn đá bằng bao nhiêu?

Câu 6: Có 3 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 200g đường nữa. Khối lượng của 3 túi đường khi đó là bao nhiêu kg?

II. Tự luận (3 điểm): Học sinh ghi câu trả lời vào phiếu trả lời tự luận.

Câu 1 (1 điểm): Trình bày cách sử dụng nhiệt kế y tế thủy ngân.

Câu 2 (1,5 điểm): Các hiện tượng sau là ví dụ của sự chuyển thể nào?

- Cồn để ngoài không khí một thời gian cạn dần.
- Nước đọng trên nắp nồi khi đun nước.
- Hơi nước đọng lại thành giọt sương buổi sáng sớm.
- Kem bị tan chảy khi mang ra nắng.
- Nước biển sau khi phơi nắng còn lại muối ăn.
- Bơ hoặc mỡ nóng để nguội thì đông lại.

Câu 3 (0,5 điểm): Cho 4 loại thước sau:

- Thước 1: Thước thẳng có GHĐ 50cm, ĐCNN 1mm
- Thước 2: Thước kẻ có GHĐ 10cm, ĐCNN 1cm
- Thước 3: Thước cuộn có GHĐ 5m, ĐCNN 1cm
- Thước 4: Thước dây có GHĐ 1m, ĐCNN 0,1cm

Em hãy chọn thước đo phù hợp để đo:

- Chiều dài của lớp học
- Chiều dài bàn chân em

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Tô và phiếu trả lời trắc nghiệm đáp án đúng.

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Kính lúp là dụng cụ có khả năng phóng to ảnh của vật được quan sát:

- A. Khoảng từ 40 đến 60 lần
B. Khoảng 10 đến 1000 lần
C. Khoảng 40 đến 3000 lần
D. Khoảng từ 3 đến 20 lần

Câu 2. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

- A. Vật lý
B. Sinh học
C. Khoa học Trái đất
D. Tâm lý học

Câu 3. Ý nào dưới đây là vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?

- A. Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu
B. Nghiên cứu lịch sử thế giới
C. Nuôi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người
D. Định hướng tư tưởng, phát triển hệ thống chính trị

Câu 4. Theo thang nhiệt độ Xen-xi-út nhiệt độ nước đang sôi là

- A. 100°C
B. 37°C
C. 0°C
D. 71°C

Câu 5. Cân một túi hoa quả, kết quả là 1230 g. ĐCNN của cân đã dùng là

- A. 50 g.
B. 1 g.
C. 100g.
D. 10g.

Câu 6. Người ta sử dụng đơn vị nào sau đây để đo nhiệt độ?

- A. độ C
B. kilogam
C. mét
D. mét khối

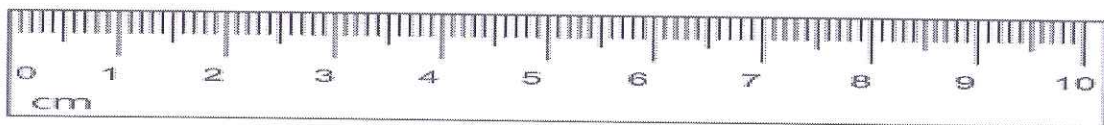
Câu 7. Khi tiến hành đo độ dài của một vật, các thao tác sau đây là sai?

- A. Trước khi đo, cần chọn thước đo phù hợp.
B. Khi đo có thể đặt thước nghiêng để đo cho nhanh.
C. Khi đọc kết quả, mắt phải nhìn thẳng vuông góc với vạch chia trên thước.
D. Kết quả đo ghi theo ĐCNN của thước.

Câu 8. Khi tiến hành làm thí nghiệm trong phòng thực hành, việc nào sau đây là không đảm bảo nguyên tắc an toàn?

- A. Khi vào phòng học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.
B. Khi muốn tắt đèn còn, học sinh dùng nắp đậy kín cho đến khi lửa tắt hẳn
C. Khi đun nước sôi trong ống nghiệm, học sinh dùng kẹp để kẹp ống nghiệm, hướng đầu ống nghiệm ra phía không có người.
D. Khi thấy đèn còn đang cháy yếu, có thể rót thêm cồn để đèn cháy mạnh hơn.

Câu 9. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước đo bên dưới lần lượt là

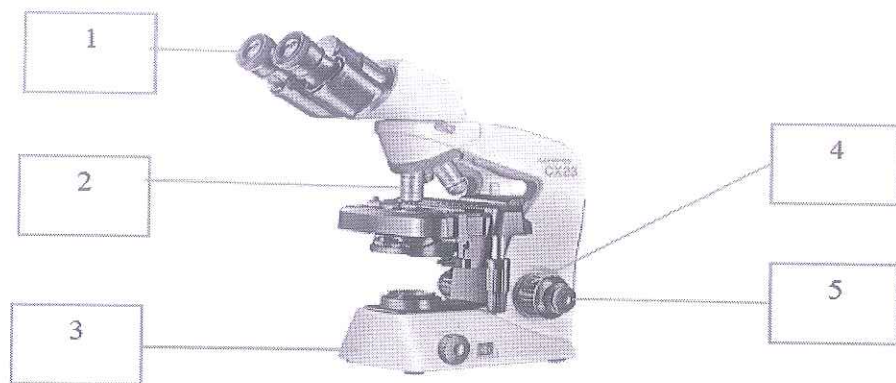


- A. 10 mm và 1mm
B. 10cm và 0,1cm
C. 10 mm và 0,1 mm
D. 10 cm và 1cm

Câu 10. Khi mở lọ nước hoa, một lúc sau ta có thể ngửi thấy mùi nước hoa. Điều này thể hiện tính chất nào của chất khí?

- A. Không chảy được
B. Dễ dàng lan tỏa trong không gian
C. Có hình dạng cố định
D. Khó bị nén

Câu 11. Các bộ phận được chú thích trong hình sau lần lượt là:



Cấu tạo kính hiển vi quang học

- A. 1. thị kính, 2. vật kính, 3. chân kính, 4. ốc nhỏ, 5. ốc to
 B. 1. vật kính, 2. thị kính, 3. ốc nhỏ, 4. ốc to, 5. chân kính
 C. 1. vật kính, 2. thị kính, 3. ốc to, 4. ốc nhỏ, 5. chân kính
 D. 1. thị kính, 2. vật kính, 3. chân kính, 4. ốc to, 5. ốc nhỏ

Câu 12. Để đo thời gian của vận động viên chạy 100 m, loại đồng hồ thích hợp nhất là

- A. đồng hồ cát.
 B. đồng hồ bấm giây.
 C. đồng hồ để bàn.
 D. đồng hồ treo tường.

Câu 13. Giới hạn đo của thước là

- A. độ dài lớn nhất ghi trên thước
 B. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước
 C. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước
 D. độ dài giữa hai vạch bất kì trên thước

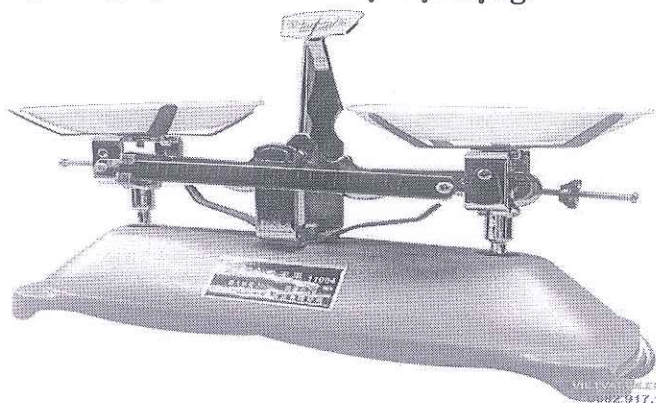
Câu 14. Kí hiệu trong hình sau cảnh báo điều gì?



- A. Chất ăn mòn
 B. Chất độc sinh học
 C. Bình thủy tinh dễ vỡ
 D. Nguồn điện nguy hiểm

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Một học sinh dùng dụng cụ sau để cân một vật nặng.



- a. Tên gọi của dụng cụ trên là cân tiểu li.
 b. Nếu cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng tổng khối lượng các quả cân.
 c. Nếu sau khi cân thăng bằng, lấy bớt 1 quả cân ra khỏi đĩa cân, cân sẽ lệch về phía không chứa vật.

d. Giả sử vật kim loại ban đầu nặng 520g, để cân thăng bằng học sinh có thể sử dụng 1 quả cân 200g, 2 quả cân 100g và 1 quả cân 20g.

Câu 2: Một học sinh dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ của nước đang sôi và nhiệt độ phòng. Sau đó, thực hiện chuyển đổi phép tính giữa các thang đo nhiệt độ.

a. Khi nhúng nhiệt kế vào nước đang sôi, nhiệt kế chỉ 0°C .

b. Khi đo nhiệt độ phòng, nhiệt kế chỉ 35°C . Nhiệt độ này tương ứng với 95°F .

c. Khi nhúng nhiệt kế vào nước đá đang tan, nhiệt độ khi đó ứng với 18°F .

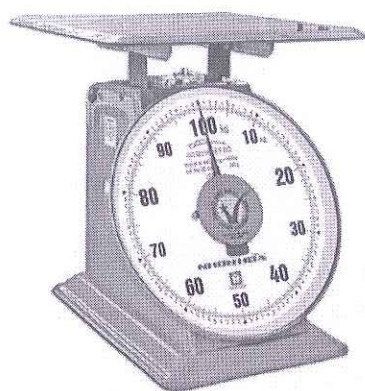
d. Sau khi đo nhiệt độ phòng, học sinh mang nhiệt kế ra ngoài trời, nhiệt kế thủy ngân tăng cao thêm 2cm. Biết rằng 1cm tương ứng với 5°C . Vậy nhiệt độ ngoài trời khi đó là 50°C .

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Độ dài của chiếc bút chì trong hình vẽ sau là bao nhiêu cm?



Câu 2: Giới hạn đo của chiếc cân sau là bao nhiêu kg?



Câu 3: Một người đi máy bay từ Hà Nội đến Tokyo hết 4 giờ 45 phút. Thời gian này tương ứng với bao nhiêu phút?

Câu 4: Một xe hàng chở 2200kg vật phẩm. Khối lượng này ứng với bao nhiêu tấn?

Câu 5: Một bình tràn có GHĐ 120cm^3 nước, người ta đổ vào bình 100cm^3 . Khi thả chìm một hòn đá vào trong bình thấy nước tràn ra 10cm^3 . Thể tích của hòn đá bằng bao nhiêu?

Câu 6: Có 3 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 100g đường nữa. Khối lượng của 3 túi đường khi đó là bao nhiêu kg?

II. Tự luận (3 điểm): Học sinh ghi câu trả lời vào phiếu trả lời tự luận.

Câu 1 (1 điểm): Trình bày cách sử dụng nhiệt kế y tế thủy ngân.

Câu 2 (1,5 điểm): Các hiện tượng sau là ví dụ của sự chuyển thể nào?

a. Băng tan thành nước.

b. Để cốc nước lạnh ngoài không khí, một lúc sau thấy nước đọng trên thành cốc.

c. Kem để trong tủ lạnh thì đông lại.

d. Nước đóng băng trong tủ lạnh.

e. Nước biển sau khi phơi nắng còn lại muối ăn.

g. Bơ hoặc mỡ khi đun nóng chảy ra.

Câu 3 (0,5 điểm): Cho 4 loại thước sau:

- Thước 1: Thước thẳng có GHĐ 1m, ĐCNN 1cm

- Thước 2: Thước kẻ có GHĐ 20cm, ĐCNN 1mm

- Thước 3: Thước cuộn có GHĐ 3m, ĐCNN 1cm

- Thước 4: Thước dây có GHĐ 2m, ĐCNN 0,1cm

Em hãy chọn thước đo phù hợp để đo:

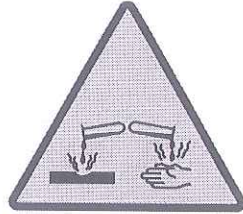
a. Vòng eo của em

b. Chiều dài chiếc bút chì

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Tô và phiếu trả lời trắc nghiệm đáp án đúng.

1. Trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Kí hiệu trong hình sau cảnh báo điều gì?



A. Nguồn điện nguy hiểm

B. Bình thủy tinh dễ vỡ

C. Chất ăn mòn

D. Chất dễ cháy

Câu 2. Ý nào dưới đây là vai trò của khoa học tự nhiên trong đời sống?

A. Nghiên cứu lịch sử thế giới

B. Nuôi dưỡng tâm hồn, tình cảm của con người

C. Bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

D. Định hướng tư tưởng, phát triển hệ thống chính trị

Câu 3. Độ chia nhỏ nhất của thước là

A. độ dài giữa hai vạch bất kì trên thước

B. độ dài nhỏ nhất ghi trên thước

C. độ dài giữa hai vạch chia liên tiếp trên thước

D. độ dài lớn nhất ghi trên thước

Câu 4. Khoa học tự nhiên không bao gồm lĩnh vực nào sau đây?

A. Sinh học

B. Vật lý

C. Khoa học Trái đất

D. Tâm lý học

Câu 5. Người ta sử dụng đơn vị nào sau đây để đo thể tích?

A. kilogam

B. mét

C. mét khối

D. độ C

Câu 6. Khi tiến hành làm thí nghiệm trong phòng thực hành, việc nào sau đây là *không* đảm bảo nguyên tắc an toàn?

A. Khi đun nước sôi trong ống nghiệm, học sinh dùng kẹp để kẹp ống nghiệm, hướng đầu ống nghiệm ra phía không có người.

B. Khi muốn tắt đèn cồn, học sinh dùng nắp đậy kín cho đến khi lửa tắt hẳn

C. Khi thấy đèn cồn đang cháy yếu, có thể rót thêm cồn để đèn cháy mạnh hơn.

D. Khi vào phòng học sinh thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên.

Câu 7. Cân một túi hoa quả, kết quả là 1205 g. ĐCNN của cân đã dùng là

A. 100g.

B. 5 g.

C. 20 g.

c. 10g.

Câu 8. Theo thang nhiệt độ Xen-xi-út nhiệt độ nước đá đang tan là

A. 71°C

B. 100°C

C. 0°C

D. 37°C

Câu 9. Khi tiến hành đo độ dài của một vật, các thao tác sau đây là đúng hay sai?

A. Trước khi đo, cần chọn thước đo phù hợp.

B. Khi đo có thể đặt thước nghiêng để đo cho nhanh.

C. Khi đọc kết quả, mắt phải nhìn thẳng vuông góc với vạch chia trên thước.

D. Kết quả đo ghi theo ĐCNN của thước.

Câu 10. Ta có thể đi được trên mặt nước đóng băng đủ dày. Điều này thể hiện tính chất nào của chất rắn?

A. Dễ dàng lan tỏa trong không gian

C. Có hình dạng của vật chứa nó

B. Không chảy được

D. Có hình dạng cố định, không bị nén

Câu 11. Kính lúp là dụng cụ có khả năng phóng to ảnh của vật được quan sát:

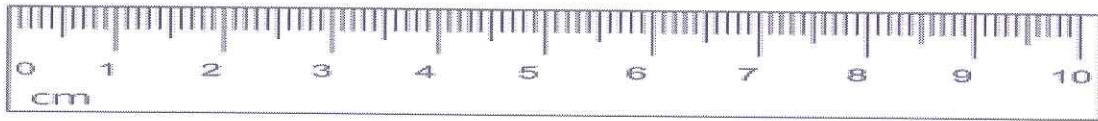
A. Khoảng 10 đến 1000 lần

B. Khoảng từ 40 đến 60 lần

C. Khoảng 40 đến 3000 lần

D. Khoảng từ 3 đến 20 lần

Câu 12. Giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước đo bên dưới lần lượt là



A. 10cm và 0,1cm

B. 10 cm và 1cm

C. 10 mm và 0,1 mm

D. 10 mm và 1mm

Câu 13. Để đo thời gian của vận động viên chạy 100 m, loại đồng hồ thích hợp nhất là

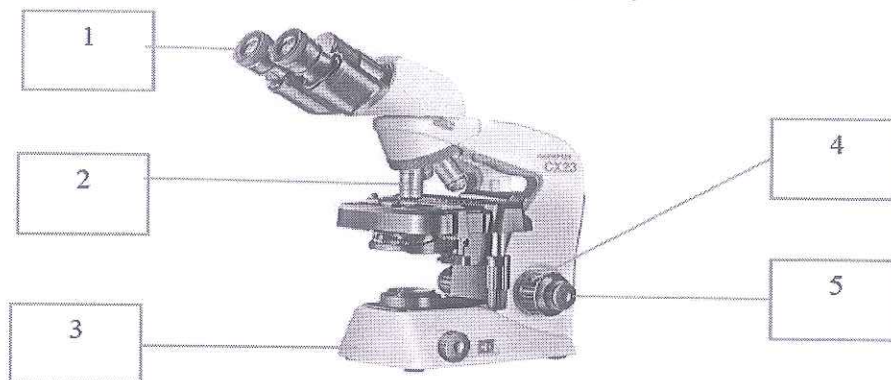
A. đồng hồ treo tường.

B. đồng hồ để bàn.

C. đồng hồ bấm giây.

D. đồng hồ cát.

Câu 14. Các bộ phận được chú thích trong hình sau lần lượt là:



Cấu tạo kính hiển vi quang học

A. 1. vật kính, 2. thị kính, 3. ốc nhỏ, 4. ốc to, 5. chân kính

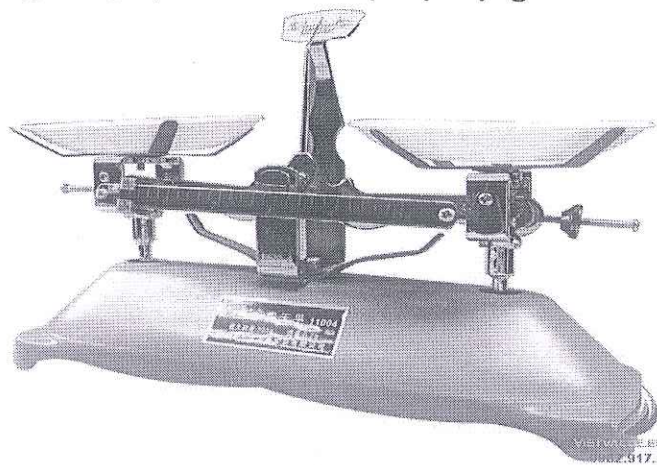
B. 1. thị kính, 2. vật kính, 3. chân kính, 4. ốc to, 5. ốc nhỏ

C. 1. thị kính, 2. vật kính, 3. chân kính, 4. ốc nhỏ, 5. ốc to

D. 1. vật kính, 2. thị kính, 3. ốc to, 4. ốc nhỏ, 5. chân kính

2. Câu trắc nghiệm đúng, sai. Trong mỗi ý học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Một học sinh dùng dụng cụ sau để cân một vật nặng.



a. Tên gọi của dụng cụ trên là cân Rôbécvan.

b. Nếu cân thăng bằng thì khối lượng của vật bằng tổng khối lượng các quả cân.

c. Nếu sau khi cân thăng bằng, lấy bớt 1 quả cân ra khỏi đĩa cân, cân sẽ lệch về phía không chứa vật.

d. Giả sử vật kim loại ban đầu nặng 550g, để cân thăng bằng học sinh có thể sử dụng 2 quả cân 200g, 2 quả cân 100g và 1 quả cân 50g.

Câu 2: Một học sinh dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ của nước đang sôi và nhiệt độ phòng. Sau đó, thực hiện chuyển đổi phép tính giữa các thang đo nhiệt độ.

a. Khi nhúng nhiệt kế vào nước đang sôi, nhiệt kế chỉ 0°C .

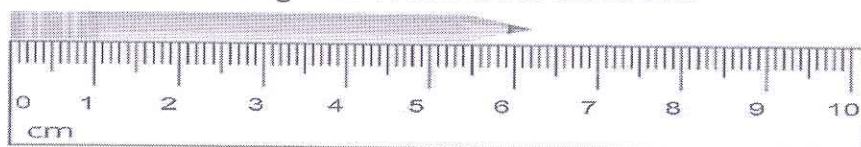
b. Khi đo nhiệt độ phòng, nhiệt kế chỉ 25°C . Nhiệt độ này tương ứng với 86°F .

c. Khi nhúng nhiệt kế vào nước đá đang tan, nhiệt độ khi đó ứng với 28°F .

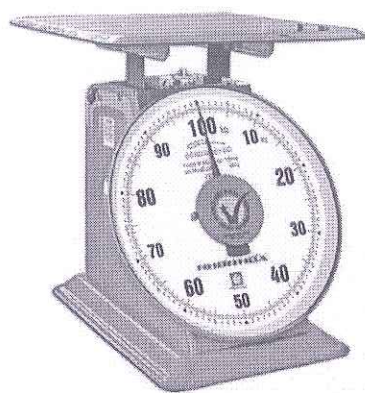
d. Sau khi đo nhiệt độ phòng, học sinh mang nhiệt kế ra ngoài trời, nhiệt kế thủy ngân tăng cao thêm 2cm. Biết rằng 1cm tương ứng với 5°C . Vậy nhiệt độ ngoài trời khi đó là 35°C .

3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Học sinh chỉ ghi đáp án của các câu hỏi.

Câu 1: Độ dài của chiếc bút chì trong hình vẽ sau là bao nhiêu cm?



Câu 2: Giới hạn đo của chiếc cân sau là bao nhiêu kg?



Câu 3: Một người đi máy bay từ Hà Nội vào Đà Nẵng hết 1 giờ 15 phút. Thời gian này tương ứng với bao nhiêu phút?

Câu 4: Một kho hàng chở 1230kg vật phẩm. Khối lượng này ứng với bao nhiêu yến?

Câu 5: Một bình tràn có GHĐ 100cm^3 nước, người ta đổ vào bình 75cm^3 nước. Khi thả chìm một hòn đá vào trong bình thấy nước tràn ra 15cm^3 . Thể tích của hòn đá bằng bao nhiêu?

Câu 6: Có 2 túi đường, ban đầu mỗi túi có khối lượng 1kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 100g đường nữa. Khối lượng của 2 túi đường khi đó là bao nhiêu kg?

II. Tự luận (3 điểm): Học sinh ghi câu trả lời vào phiếu trả lời tự luận.

Câu 1 (1 điểm): Trình bày cách sử dụng nhiệt kế y tế thủy ngân?

Câu 2 (1,5 điểm): Các hiện tượng sau là ví dụ của sự chuyển thể nào?

a. Băng tan thành nước.

b. Nước trong chậu cạn dần khi phơi nắng.

c. Nước đọng trên nắp nồi khi đun nước.

d. Nước đóng băng trong tủ lạnh.

e. Nước biển sau khi phơi nắng còn lại muối ăn.

g. Bơ hoặc mỡ khi đun nóng chảy ra.

Câu 3 (0,5 điểm): Cho 4 loại thước sau:

- Thước 1: Thước thẳng có GHĐ 1m, ĐCNN 1cm.

- Thước 2: Thước kẻ có GHĐ 20cm, ĐCNN 1mm

- Thước 3: Thước cuộn có GHĐ 5m, ĐCNN 0,1cm

- Thước 4: Thước dây có GHĐ 1m, ĐCNN 0,1cm

Em hãy chọn thước đo phù hợp để đo:

a. Chiều dài của lớp học

b. Chiều dài chiếc bút bi

Câu 11. Điểm A có đường kinh tuyến 20° , nằm bên phải kinh tuyến gốc, vĩ tuyến 10° , nằm phía trên xích đạo, toạ độ địa lí của điểm A là

A. 10^0Đ , 20^0B B. 10^0B , 20^0Đ C. 10^0T , 20^0B D. 10^0N , 20^0Đ

Câu 12. Máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ bay theo hướng

A. Đông. B. Đông Nam C. Tây Nam. D. Nam

Câu 13. Bản đồ tỉ lệ 1: 100.000 có nghĩa là 1cm trên bản đồ bằng bao nhiêu km trên thực tế?

A. 1 km B. 100 km C. 10 km D. 1000 km

Câu 14. Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào sau đây?

A. hướng Bắc B. hướng Đông C. hướng Nam D. hướng Tây

Câu 15. Biển Đông nằm ở hướng nào so với phần đất liền nước ta ?

A. Hướng Bắc B. Hướng Tây C. Hướng Đông D. Hướng Nam

Câu 16. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

A. Lược đồ. B. Bản đồ. C. Quả Địa Cầu. D. Sơ đồ.

Câu 17. Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình là 90km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 2 cm, vậy bản đồ có tỉ lệ

A. 1:6000.000 B. 1:5000.000 C. 1:4500.000 D. 1:7000.000

Câu 18. Để xác định phương hướng trên bản đồ, cần xác định hướng nào đầu tiên?

A. Hướng Tây B. Hướng Đông C. Hướng Bắc D. Hướng Nam

Câu 19. Đường xích đạo (vĩ tuyến gốc) chia bề mặt quả địa cầu thành hai bán cầu là

A. bán cầu Bắc và bán cầu Tây B. bán cầu Đông và bán cầu Bắc
C. bán cầu Đông và bán cầu Tây D. bán cầu Bắc và bán cầu Nam

Câu 20. Nếu cách 10 độ vẽ 1 đường kinh tuyến thì trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?

A. 181 B. 179 C. 90 D. 36

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về vai trò của tư liệu hiện vật đối với việc cung cấp cho chúng ta những hiểu biết về cuộc sống của người xưa:

- a) Cung cấp các di tích và đồ vật phản ánh đời sống của con người.
- b) Giúp ta tái hiện lại một phần chân thực về đời sống xã hội thời xưa.
- c) Cung cấp thông tin về các điều kiện tự nhiên thời đó.
- d) Tập trung vào khía cạnh nghệ thuật, ít mang tính khoa học.

*** Phần Địa lí**

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau đây:

“Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải thể hiện các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc... được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.”

“Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống”

- a) Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- b) Có 3 loại kí hiệu thường dùng là: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.
- c) Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng loại kí hiệu đường.
- d) Kí hiệu bản đồ được giải thích trong bảng chú giải và thường được đặt ở ngoài bản đồ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày khái niệm, ý nghĩa của nguồn tư liệu hiện vật ? lấy ví dụ cụ thể?

Câu 2 (1.5đ) Trình bày khái niệm kinh tuyến, vĩ tuyến. Kinh tuyến gốc đi qua địa điểm nào?

LS- ĐL.602

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

Câu 1. Tư liệu chữ viết gồm những

- A. văn tự được khắc trên bia đá.
- B. công trình kiến trúc do người xưa để lại.
- C. hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
- D. bản ghi; sách,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.

Câu 2. Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
- B. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.
- C. Truyền thống chống giặc ngoại xâm.
- D. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

Câu 3. Sự tích “Hồ Gươm” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu hiện vật. B. Truyền miệng. C. Tư liệu gốc. D. Tư liệu hiện vật.

Câu 4. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

- A. các thiên thể trong vũ trụ. B. Trái Đất.
- C. các loài sinh vật trên Trái Đất. D. loài người và xã hội loài người.

Câu 5. Tìm hiểu về lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Sử học. B. Khảo cổ học. C. Cơ sở văn hóa. D. Việt Nam học.

Câu 6. Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử?

- A. Thượng đế. B. Vạn vật. C. Chúa trời. D. Con người.

Câu 7. Điều không phải là điểm khác biệt giữa lịch sử của một con người với lịch sử của xã hội loài người?

- A. Thời gian hoạt động. B. Môi quan hệ với cộng đồng.
- C. Các hoạt động. D. Tính cá nhân.

Câu 8. Trong các nguồn tư liệu dùng để biết và phục dựng lại lịch sử, nguồn tư liệu nào có giá trị tin cậy nhất?

- A. Phim khoa học viễn tưởng. B. Các câu ca dao, dân ca.
- C. Tư liệu gốc. D. Tư liệu truyền miệng.

Câu 9. Tư liệu hiện vật là

- A. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- B. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
- C. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
- D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 10. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" đó là câu danh ngôn của ai?

- A. Đê-mô-crit. B. Xanh-xi-mông. C. Xi-xê-rông. D. Hê-rô-đốt.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Bảng chú giải thường được đặt ở vị trí nào trên bản đồ?

- A. phía dưới hoặc những khu vực trống
B. Ở chính giữa bản đồ
C. Phía trên cùng bên trái
D. Phía trên cùng bên phải

Câu 12. Để xác định phương hướng trên bản đồ, cần xác định hướng nào đầu tiên?

- A. Hướng Tây
B. Hướng Bắc
C. Hướng Nam
D. Hướng Đông

Câu 13. Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào sau đây?

- A. hướng Nam
B. hướng Tây
C. hướng Đông
D. hướng Bắc

Câu 14. Đường xích đạo (vĩ tuyến gốc) chia bề mặt quả địa cầu thành hai bán cầu là

- A. bán cầu Đông và bán cầu Bắc
B. bán cầu Bắc và bán cầu Nam
C. bán cầu Đông và bán cầu Tây
D. bán cầu Bắc và bán cầu Tây

Câu 15. Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình là 90km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 2 cm, vậy bản đồ có tỉ lệ

- A. 1:5000.000
B. 1:4500.000
C. 1:6000.000
D. 1:7000.000

Câu 16. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

- A. Bản đồ.
B. Quả Địa Cầu.
C. Sơ đồ.
D. Lược đồ.

Câu 17. Nếu cách 1 độ vẽ 1 đường kinh tuyến thì trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?

- A. 360
B. 181
C. 179
D. 90

Câu 18. Biển Đông nằm ở hướng nào so với phần đất liền nước ta ?

- A. Hướng Bắc
B. Hướng Tây
C. Hướng Đông
D. Hướng Nam

Câu 19. Điểm A có đường kinh tuyến 20° , nằm bên phải kinh tuyến gốc, vĩ tuyến 10° , nằm phía trên xích đạo, tọa độ địa lí của điểm A là

- A. $10^{\circ}\text{T}, 20^{\circ}\text{B}$
B. $10^{\circ}\text{Đ}, 20^{\circ}\text{B}$
C. $10^{\circ}\text{N}, 20^{\circ}\text{Đ}$
D. $10^{\circ}\text{B}, 20^{\circ}\text{Đ}$

Câu 20. Máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ bay theo hướng

- A. Đông.
B. Nam
C. Đông Nam
D. Tây Nam.

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về đặc điểm của tư liệu truyền miệng:

- a) Là những câu chuyện dân gian được truyền từ đời này sang đời khác.
b) Thường chú trọng vào các nhân vật hư cấu hơn là nhân vật lịch sử.
c) Phản ánh một phần hiện thực lịch sử của các thời đại trước.
d) Chỉ được sử dụng để kể lại các sự kiện mang tính giải trí.

*** Phần Địa lí**

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau đây:

“Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải thể hiện các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc... được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.”

“Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống”

- a) Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
b) Để thể hiện ranh giới quốc gia, người ta dùng kí hiệu diện tích.
c) Có 3 loại kí hiệu thường dùng là: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.
d) Thứ tự các kí hiệu trong bảng chú giải được sắp xếp phụ thuộc vào nội dung chính của bản đồ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày khái niệm, ý nghĩa của nguồn tư liệu chữ viết ? lấy ví dụ cụ thể?

Câu 2 (1.5đ) Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ? Trên một bản đồ có tỉ lệ 1: 1 000 000. Biết khoảng cách thực tế từ A đến thành phố B là 15km. Hỏi khoảng cách trên bản đồ từ A đến thành phố B là bao nhiêu cm?

LS- ĐL.603

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử?

- A. Con người. B. Vạn vật. C. Thượng đế. D. Chúa trời.

Câu 2. Tìm hiểu về lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Khảo cổ học. B. Sử học. C. Cơ sở văn hóa. D. Việt Nam học.

Câu 3. Trong các nguồn tư liệu dùng để biết và phục dựng lại lịch sử, nguồn tư liệu nào có giá trị tin cậy nhất?

- A. Tư liệu truyền miệng. B. Các câu ca dao, dân ca.
C. Phim khoa học viễn tưởng. D. Tư liệu gốc.

Câu 4. Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm. B. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam.
C. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai. D. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.

Câu 5. Đâu không phải là điểm khác biệt giữa lịch sử của một con người với lịch sử của xã hội loài người?

- A. Các hoạt động. B. Môi quan hệ với cộng đồng.
C. Thời gian hoạt động. D. Tính cá nhân.

Câu 6. Tư liệu hiện vật là

- A. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.
B. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
C. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
D. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.

Câu 7. Sự tích “Hồ Gươm” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu gốc. B. Truyền miệng. C. Tư liệu hiện vật. D. Tư liệu hiện vật.

Câu 8. Tư liệu chữ viết gồm những

- A. bản ghi; sách,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.
B. văn tự được khắc trên bia đá.
C. hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
D. công trình kiến trúc do người xưa để lại.

Câu 9. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" đó là câu danh ngôn của ai?

- A. Xanh-xi-mông. B. Xi-xê-rông. C. Đê-mô-crit. D. Hê-rô-đốt.

Câu 10. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

- A. loài người và xã hội loài người. B. các thiên thể trong vũ trụ.
C. các loài sinh vật trên Trái Đất. D. Trái Đất.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

- A. Lược đồ. B. Quả Địa Cầu. C. Sơ đồ. D. Bản đồ.

Câu 12. Máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ bay theo hướng

- A. Đông Nam B. Đông. C. Nam D. Tây Nam.

Câu 13. Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình là 90km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 2 cm, vậy bản đồ có tỉ lệ

- A. 1:7000.000 B. 1:5000.000 C. 1:4500.000 D. 1:6000.000

Câu 14. Nếu cách 10 độ vẽ 1 đường kinh tuyến thì trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?

- A. 90 B. 179 C. 36 D. 181

Câu 15. Kí hiệu đường được sử dụng để thể hiện đối tượng địa lí nào sau đây?

- A. Đường sắt. B. Vùng trồng lúa. C. Đỉnh núi. D. Bãi cát.

Câu 16. Để xác định phương hướng trên bản đồ, cần xác định hướng nào đầu tiên?

- A. Hướng Bắc B. Hướng Tây C. Hướng Đông D. Hướng Nam

Câu 17. Đường xích đạo (vĩ tuyến gốc) chia bề mặt quả địa cầu thành hai bán cầu là

- A. bán cầu Đông và bán cầu Bắc B. bán cầu Bắc và bán cầu Tây
C. bán cầu Đông và bán cầu Tây D. bán cầu Bắc và bán cầu Nam

Câu 18. Biển Đông nằm ở hướng nào so với phần đất liền nước ta ?

- A. Hướng Tây B. Hướng Nam C. Hướng Bắc D. Hướng Đông

Câu 19. Điểm A có đường kinh tuyến 20° , nằm bên phải kinh tuyến gốc, vĩ tuyến 10° , nằm phía trên xích đạo, tọa độ địa lí của điểm A là

- A. 10°N , 20°Đ B. 10°B , 20°Đ C. 10°Đ , 20°B D. 10°T , 20°B

Câu 20. Bản đồ tỉ lệ 1: 100.000 có nghĩa là 1cm trên bản đồ bằng bao nhiêu km trên thực tế?

- A. 1000 km B. 100 km C. 1 km D. 10 km

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về vai trò của tư liệu gốc trong nghiên cứu lịch sử:

- a) Cung cấp những thông tin đầu tiên về các sự kiện và thời kỳ lịch sử.
- b) Là nguồn đáng tin cậy nhất để tìm hiểu về các thời kỳ lịch sử.
- c) Chủ yếu được sử dụng để nghiên cứu các sự kiện hiện đại.
- d) Ghi lại các câu chuyện cổ tích và truyền thuyết trong lịch sử.

***Phần Địa lí**

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau đây:

“Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải thể hiện các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc...được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.”

“Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống”

- a) Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- b) Để thể hiện một vùng trồng lúa, người ta dùng kí hiệu diện tích.
- c) Có 3 loại kí hiệu thường dùng là: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.
- d) Kí hiệu bản đồ được giải thích trong bảng chú giải và thường được đặt ở ngoài bản đồ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày khái niệm, ý nghĩa của nguồn tư liệu truyền miệng ? lấy ví dụ cụ thể?

Câu 2 (1.5đ) Trình bày khái niệm kinh tuyến, vĩ tuyến. Kinh tuyến gốc đi qua địa điểm nào?

LS- ĐL.604

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 ĐIỂM

1. Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất: Ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho các câu hỏi sau:

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Tư liệu chữ viết gồm những

- A. bản ghi; sách,... từ quá khứ còn được lưu lại đến ngày nay.
- B. công trình kiến trúc do người xưa để lại.
- C. hình vẽ trên vách hang đá của người nguyên thủy.
- D. văn tự được khắc trên bia đá.

Câu 2. Ai là chủ thể sáng tạo ra lịch sử?

- A. Vạn vật. B. Thượng đế. C. Con người. D. Chúa trời.

Câu 3. Truyền thuyết “Sơn Tinh – Thủy Tinh” cho biết điều gì về lịch sử của dân tộc ta?

- A. Truyền thống chống giặc ngoại xâm. B. Truyền thống nhân đạo, trọng chính nghĩa.
- C. Nguồn gốc dân tộc Việt Nam. D. Truyền thống làm thủy lợi, chống thiên tai.

Câu 4. "Lịch sử là thầy dạy của cuộc sống" đó là câu danh ngôn của ai?

- A. Đê-mô-crit. B. Xi-xê-rông. C. Xanh-xi-mông. D. Hê-rô-đốt.

Câu 5. Trong các nguồn tư liệu dùng để biết và phục dựng lại lịch sử, nguồn tư liệu nào có giá trị tin cậy nhất?

- A. Tư liệu gốc. B. Các câu ca dao, dân ca.
- C. Tư liệu truyền miệng. D. Phim khoa học viễn tưởng.

Câu 6. Tìm hiểu về lịch sử loài người và những hoạt động chính của con người trong quá khứ là nhiệm vụ của ngành khoa học nào?

- A. Việt Nam học. B. Khảo cổ học. C. Sử học. D. Cơ sở văn hóa.

Câu 7. Tư liệu hiện vật là

- A. đồ dùng mà thầy cô giáo em sử dụng để dạy học.
- B. di tích, đồ vật... của người xưa còn được lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất.
- C. những lời mô tả về các hiện vật của người xưa được lưu truyền lại.
- D. bản ghi chép, nhật kí hành trình của các nhà thám hiểm trong quá khứ.

Câu 8. Sự tích “Hồ Gươm” thuộc loại tư liệu gì?

- A. Tư liệu hiện vật. B. Truyền miệng. C. Tư liệu gốc. D. Tư liệu hiện vật.

Câu 9. Điều không phải là điểm khác biệt giữa lịch sử của một con người với lịch sử của xã hội loài người?

- A. Tính cá nhân. B. Các hoạt động.
- C. Mối quan hệ với cộng đồng. D. Thời gian hoạt động.

Câu 10. Khoa học lịch sử là một ngành khoa học nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của

- A. các thiên thể trong vũ trụ. B. Trái Đất.
- C. loài người và xã hội loài người. D. các loài sinh vật trên Trái Đất.

*** Phần Địa lí**

Câu 11. Khoảng cách từ Hà Nội đến Ninh Bình là 90km, trên bản đồ Việt Nam, khoảng cách giữa hai thành phố đo được 2 cm, vậy bản đồ có tỉ lệ

- A. 1:7000.000 B. 1:6000.000 C. 1:4500.000 D. 1:5000.000

Câu 12. Mô hình thu nhỏ của Trái Đất được gọi là gì?

- A. Quả Địa Cầu. B. Bản đồ. C. Sơ đồ. D. Lược đồ.

Câu 13. Biển Đông nằm ở hướng nào so với phần đất liền nước ta ?

- A. Hướng Tây B. Hướng Bắc C. Hướng Nam D. Hướng Đông

Câu 14. Theo quy ước đầu bên phải của vĩ tuyến chỉ hướng nào sau đây?

- A. hướng Bắc B. hướng Tây C. hướng Nam D. hướng Đông

Câu 15. Bản đồ tỉ lệ 1: 100.000 có nghĩa là 1cm trên bản đồ bằng bao nhiêu km trên thực tế?

- A. 1 km B. 100 km C. 10 km D. 1000 km

Câu 16. Máy bay từ Hà Nội đến thành phố Hồ Chí Minh sẽ bay theo hướng

- A. Tây Nam. B. Đông. C. Nam D. Đông Nam

Câu 17. Để xác định phương hướng trên bản đồ, cần xác định hướng nào đầu tiên?

- A. Hướng Nam B. Hướng Bắc C. Hướng Tây D. Hướng Đông

Câu 18. Đường xích đạo (vĩ tuyến gốc) chia bề mặt quả địa cầu thành hai bán cầu là

- A. bán cầu Bắc và bán cầu Nam B. bán cầu Bắc và bán cầu Tây
C. bán cầu Đông và bán cầu Tây D. bán cầu Đông và bán cầu Bắc

Câu 19. Nếu cách 1 độ vẽ 1 đường kinh tuyến thì trên bề mặt quả địa cầu có tất cả bao nhiêu đường kinh tuyến?

- A. 179 B. 90 C. 181 D. 360

Câu 20. Điểm A có đường kinh tuyến 20° , nằm bên phải kinh tuyến gốc, vĩ tuyến 10° , nằm phía trên xích đạo, tọa độ địa lí của điểm A là

- A. 10°N , 20°Đ B. 10°B , 20°Đ C. 10°Đ , 20°B D. 10°T , 20°B

2. Trắc nghiệm đúng/ sai: Trong mỗi câu hỏi học sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý

*** Phần Lịch sử**

Câu 1. Trong các đặc điểm sau, đâu là ý đúng, đâu là ý sai khi nói về đặc điểm của tư liệu truyền miệng:

- a) Là những câu chuyện dân gian được truyền từ đời này sang đời khác.
b) Thường chú trọng vào các nhân vật hư cấu hơn là nhân vật lịch sử.
c) Phản ánh một phần hiện thực lịch sử của các thời đại trước.
d) Chỉ được sử dụng để kể lại các sự kiện mang tính giải trí.

*** Phần Địa lí**

Câu 2. Cho đoạn thông tin sau đây:

“Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ, người ta phải thể hiện các dấu hiệu quy ước gọi là kí hiệu bản đồ. Kí hiệu bản đồ rất đa dạng, có thể là những hình vẽ, màu sắc... được dùng một cách quy ước để thể hiện các sự vật, hiện tượng địa lí trên bản đồ. Người ta có thể sử dụng kí hiệu để thể hiện quy mô, đặc điểm, thành phần của các đối tượng địa lí.”

“Nguồn: SGK Lịch sử và Địa lí 6, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống”

- a) Kí hiệu bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
b) Để thể hiện một vùng trồng lúa, người ta dùng kí hiệu điểm.
c) Có 3 loại kí hiệu thường dùng là: kí hiệu điểm, kí hiệu đường và kí hiệu diện tích.
d) Kí hiệu bản đồ được giải thích và đặt trong bảng chú giải bản đồ.

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 ĐIỂM

Câu 1 (1.5đ) Trình bày khái niệm, ý nghĩa của nguồn tư liệu gốc ? lấy ví dụ cụ thể?

Câu 2 (1.5đ) Ý nghĩa của tỉ lệ bản đồ? Trên một bản đồ có tỉ lệ 1: 1 000 000. Biết khoảng cách thực tế từ A đến thành phố B là 15km. Hỏi khoảng cách trên bản đồ từ A đến thành phố B là bao nhiêu cm?

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Lí do chính khiến nhà ở mặt phố thường được thiết kế nhiều tầng là:

- A. Do sở thích của chủ nhà.
- B. Để tiết kiệm đất, tận dụng không gian theo chiều cao.
- C. Do quy hoạch bắt buộc.
- D. Để dành đất trồng cây xanh.

Câu 2. Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

- A. Tây Bắc, Tây Nguyên.
- B. Trung du Bắc Bộ.
- C. Đồng bằng Bắc Bộ.
- D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 3. Để tiết kiệm điện cho ngôi nhà thông minh, cần lắp đặt hệ thống nào?

- A. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.
- B. Hệ thống camera.
- C. Hệ thống năng lượng mặt trời.
- D. Hệ thống điều khiển từ xa.

Câu 4. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiện ích.
- B. An toàn, an ninh.
- C. Thân thiện với môi trường.
- D. Tiết kiệm năng lượng.

Câu 5. “Ở nhà là yêu nước”, mỗi nhà là một “pháo đài”, ... nhà ở đã thể hiện vai trò gì trong phòng chống đại dịch covid-19?

- A. Bảo vệ con người tránh khỏi virus corona, hạn chế lây lan dịch bệnh.
- B. Thực hiện đúng 5K.
- C. Tiêu diệt virus corona.
- D. Là địa điểm chính để cách ly và chữa bệnh.

Câu 6. Nhà thông minh được phân chia thành các khu vực chức năng như:

- A. Khu sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- B. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- C. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn.
- D. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

Câu 7. Nhà rông, nhà sàn ở miền núi thuộc kiến trúc:

- A. Kiểu nhà ở đô thị.
- B. Kiểu nhà ở nông thôn.
- C. Kiểu nhà liền kề.
- D. Kiểu nhà ở các khu vực đặc thù.

Câu 8. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để:

- A. Để trồng cây
- B. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình
- C. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; để trồng cây
- D. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

Câu 9. Khi nhà có khách nhạc, tivi tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Hệ thống camera giám sát an ninh
- B. Hệ thống giải trí thông minh
- C. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ
- D. Hệ thống chiếu sáng thông minh.

Câu 10. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước?

- A. Có hệ thống phao dưới sàn.
- B. Do có tường nhẹ
- C. Có sàn nhẹ
- D. Mái nhà rất nhẹ.

Câu 11. Người ta trộn xi măng, cát, nước theo tỉ lệ thích hợp để tạo ra:

- A. Gạch
- B. Vữa xây dựng.
- C. Bê tông.
- D. Ngói.

Câu 12. Khu vực để gia đình tiếp khách là?

- A. Khu vực thờ cúng.
- B. Khu nghỉ ngơi.
- C. Khu ăn uống.
- D. Khu sinh hoạt chung.

Câu 13. Nhà ở bao gồm các phần chính là:

- A. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- B. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- C. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- D. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 14. Chạm nút “Đi ngủ” trên màn hình điện thoại thì điện được tắt, rèm cửa được kéo vào, cửa được đóng thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
- B. Thân thiện với môi trường.
- C. An toàn.
- D. Tiện ích.

Câu 15. Các bước chính xây dựng nhà ở cần tuân theo quy trình sau:

- A. Hoàn thiện, thiết kế, thi công thô.
- B. Thiết kế, hoàn thiện, thi công thô.
- C. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.
- D. Thi công thô, thiết kế, hoàn thiện.

Câu 16. Ứng dụng chính của thép trong xây dựng nhà ở là:

- A. Làm khung nhà, cột nhà.
- B. Tạo vữa xây dựng.
- C. Làm sàn nhà.
- D. Làm mái che.

Câu 17. Còi báo cháy kêu khi phát hiện nồng độ khói trong nhà vượt ngưỡng an toàn thuộc đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
- B. Tính an toàn cao.
- C. Tính tiện nghi.
- D. Đáp án khác.

Câu 18. Nhãn dán năng lượng cho biết:

- A. Tính bền của đồ dùng, thiết bị
- B. Tính thẩm mỹ của đồ dùng thiết bị
- C. Mức độ tiết kiệm điện của đồ dùng, thiết bị
- D. Tuổi thọ của đồ dùng, thiết bị

Câu 19. Khi có khí ga rò rỉ còi báo động sẽ kêu là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Hệ thống báo động, báo cháy.
- B. Hệ thống an ninh.
- C. Hệ thống đèn chiếu sáng.
- D. Hệ thống giải trí.

Câu 20. Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở là:

- A. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.
- B. Kết hợp với đá tạo ra bê tông
- C. Làm nội thất.
- D. Làm tường nhà, mái nhà.

Câu 21. Điều hòa, quạt tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh:

- A. Hệ thống chiếu sáng thông minh.
- B. Hệ thống camera giám sát an ninh
- C. Hệ thống giải trí thông minh
- D. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

Câu 22. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

- A. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
- B. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.
- C. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.
- D. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

Câu 23. Ngôi nhà thông minh thường lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, bán tự động như:

- A. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí.
- B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.
- C. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.
- D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

Câu 24. Nhà ở chung cư có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên.
- B. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.
- C. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình.
- D. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng.

Câu 25. Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất ?

- A. Nhà mặt phố B. Nhà sàn C. Nhà chung cư D. Nhà nổi

Câu 26. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống chiếu sáng.
- B. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.
- C. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.
- D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn.

Câu 27. Em sẽ chọn loại bóng đèn nào để vừa chiếu được sáng, vừa tiết kiệm năng lượng nhiều nhất?

- A. Đèn sợi đốt B. Đèn LED C. Đèn huỳnh quang D. Đèn compact

Câu 28. Người thiết kế, tổ chức thi công, kiểm sát, giám sát quá trình thi công của các công trình xây dựng để đảm bảo đúng thiết kế được gọi là:

- A. Lao công. B. Kiến trúc sư. C. Kỹ sư xây dựng. D. thợ hồ.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em?

Câu 2 (1 điểm): Em hãy mô tả các bước chính trong xây dựng nhà ở?

----- **HẾT** -----

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Người ta trộn xi măng, cát, nước theo tỉ lệ thích hợp để tạo ra:

- A. Bê tông. B. Vữa xây dựng. C. Ngói. D. Gạch

Câu 2. Còi báo cháy kêu khi phát hiện nồng độ khói trong nhà vượt ngưỡng an toàn thuộc đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. Đáp án khác. B. Tính an toàn cao.
C. Tính tiện nghi. D. Tiết kiệm năng lượng.

Câu 3. Người thiết kế, tổ chức thi công, kiểm sát, giám sát quá trình thi công của các công trình xây dựng để đảm bảo đúng thiết kế được gọi là:

- A. Lao công. B. Kiến trúc sư. C. Kỹ sư xây dựng. D. Thợ hồ.

Câu 4. Để tiết kiệm điện cho ngôi nhà thông minh, cần lắp đặt hệ thống nào?

- A. Hệ thống năng lượng mặt trời. B. Hệ thống điều khiển từ lạnh.
C. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ. D. Hệ thống camera.

Câu 5. Các bước chính xây dựng nhà ở cần tuân theo quy trình sau:

- A. Thiết kế, hoàn thiện, thi công thô. B. Hoàn thiện, thiết kế, thi công thô.
C. Thi công thô, thiết kế, hoàn thiện. D. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.

Câu 6. Em sẽ chọn loại bóng đèn nào để vừa chiếu được sáng, vừa tiết kiệm năng lượng nhiều nhất?

- A. Đèn LED B. Đèn huỳnh quang C. Đèn compact D. Đèn sợi đốt

Câu 7. Khi nhà có khách nhạc, tivi tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ B. Hệ thống chiếu sáng thông minh.
C. Hệ thống camera giám sát an ninh D. Hệ thống giải trí thông minh

Câu 8. Ứng dụng chính của thép trong xây dựng nhà ở là:

- A. Làm khung nhà, cột nhà. B. Tạo vữa xây dựng.
C. Làm sàn nhà. D. Làm mái che.

Câu 9. Nhà rông, nhà sàn ở miền núi thuộc kiến trúc:

- A. Kiểu nhà ở đô thị. B. Kiểu nhà ở các khu vực đặc thù.
C. Kiểu nhà ở nông thôn. D. Kiểu nhà liền kề.

Câu 10. Điều hòa, quạt tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh:

- A. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ B. Hệ thống chiếu sáng thông minh.
C. Hệ thống giải trí thông minh D. Hệ thống camera giám sát an ninh

Câu 11. Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất ?

- A. Nhà sàn B. Nhà mặt phố C. Nhà nổi D. Nhà chung cư

Câu 12. Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở là:

- A. Làm nội thất.
B. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.
C. Làm tường nhà, mái nhà.

D. Kết hợp với đá tạo ra bê tông

Câu 13. Khi có khí ga rò rỉ còi báo động sẽ kêu là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống giải trí.

B. Hệ thống báo động, báo cháy.

C. Hệ thống đèn chiếu sáng.

D. Hệ thống an ninh.

Câu 14. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

A. Tiện ích.

B. An toàn, an ninh

C. Thân thiện với môi trường.

D. Tiết kiệm năng lượng.

Câu 15. Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Trung du Bắc Bộ.

C. Tây Bắc, Tây Nguyên.

D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 16. Khu vực để gia đình tiếp khách là?

A. Khu nghỉ ngơi.

B. Khu sinh hoạt chung.

C. Khu ăn uống.

D. Khu vực thờ cúng.

Câu 17. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

A. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

B. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.

C. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

D. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.

Câu 18. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để:

A. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; để trồng cây

B. Để trồng cây

C. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

D. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

Câu 19. Nhà ở chung cư có kiểu kiến trúc như thế nào?

A. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.

B. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình.

C. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng.

D. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên.

Câu 20. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.

B. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.

C. Nhóm hệ thống chiếu sáng.

D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn.

Câu 21. Ngôi nhà thông minh thường lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, bán tự động như:

A. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí.

C. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

Câu 22. Nhà thường được phân chia thành các khu vực chức năng như:

- A. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- B. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- C. Khu sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh
- D. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn.

Câu 23. Lí do chính khiến nhà ở mặt phố thường được thiết kế nhiều tầng là:

- A. Do sở thích của chủ nhà.
- B. Để dành đất trồng cây xanh.
- C. Do quy hoạch bắt buộc.
- D. Để tiết kiệm đất, tận dụng không gian theo chiều cao.

Câu 24. Nhãn dán năng lượng cho biết:

- A. Tuổi thọ của đồ dùng, thiết bị
- B. Mức độ tiết kiệm điện của đồ dùng, thiết bị
- C. Tính thẩm mỹ của đồ dùng thiết bị
- D. Tính bền của đồ dùng, thiết bị

Câu 25. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước?

- A. Mái nhà rất nhẹ.
- B. Có hệ thống phao dưới sàn.
- C. Do có tường nhẹ
- D. Có sàn nhẹ

Câu 26. Nhà ở bao gồm các phần chính là:

- A. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- B. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- C. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- D. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 27. “Ở nhà là yêu nước”, mỗi nhà là một “pháo đài”, ... nhà ở đã thể hiện vai trò gì trong phòng chống đại dịch covid-19?

- A. Tiêu diệt virus corona.
- B. Là địa điểm chính để cách ly và chữa bệnh.
- C. Thực hiện đúng 5K.
- D. Bảo vệ con người tránh khỏi virus corona, hạn chế lây lan dịch bệnh.

Câu 28. Chạm nút “Đi ngủ” trên màn hình điện thoại thì điện được tắt, rèm cửa được kéo vào, cửa được đóng thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. An toàn.
- B. Tiết kiệm năng lượng.
- C. Thân thiện với môi trường.
- D. Tiện ích.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong gia đình cần lưu ý gì?

Câu 2 (1 điểm): Kể tên các vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở (từ 4 trở lên)?

----- **HẾT** -----

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

- Câu 1.** Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất ?
A. Nhà sàn B. Nhà chung cư C. Nhà mặt phố D. Nhà nổi
- Câu 2.** Để tiết kiệm điện cho ngôi nhà thông minh, cần lắp đặt hệ thống nào?
A. Hệ thống camera. B. Hệ thống điều khiển từ lạnh.
C. Hệ thống năng lượng mặt trời. D. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.
- Câu 3.** Khu vực để gia đình tiếp khách là?
A. Khu vực thờ cúng. B. Khu ăn uống.
C. Khu sinh hoạt chung. D. Khu nghỉ ngơi.
- Câu 4.** Lí do chính khiến nhà ở mặt phố thường được thiết kế nhiều tầng là:
A. Để dành đất trồng cây xanh.
B. Để tiết kiệm đất, tận dụng không gian theo chiều cao.
C. Do sở thích của chủ nhà.
D. Do quy hoạch bắt buộc.
- Câu 5.** Chạm nút “Đi ngủ” trên màn hình điện thoại thì điện được tắt, rèm cửa được kéo vào, cửa được đóng thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?
A. An toàn. B. Tiện ích.
C. Tiết kiệm năng lượng. D. Thân thiện với môi trường.
- Câu 6.** Điều hòa, quạt tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh:
A. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ B. Hệ thống camera giám sát an ninh
C. Hệ thống giải trí thông minh D. Hệ thống chiếu sáng thông minh.
- Câu 7.** Ngôi nhà thông minh thường lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, bán tự động như:
A. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.
B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.
C. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí.
D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.
- Câu 8.** Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:
A. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.
B. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
C. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.
D. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.
- Câu 9.** Ứng dụng chính của thép trong xây dựng nhà ở là:

A. Làm khung nhà, cột nhà.

B. Làm mái che.

C. Làm sàn nhà.

D. Tạo vữa xây dựng.

Câu 10. Các bước chính xây dựng nhà ở cần tuân theo quy trình sau:

A. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.

B. Thiết kế, hoàn thiện, thi công thô.

C. Hoàn thiện, thiết kế, thi công thô.

D. Thi công thô, thiết kế, hoàn thiện.

Câu 11. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để:

A. Để trồng cây

B. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

C. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

D. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; để trồng cây

Câu 12. Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

A. Đồng bằng sông Cửu Long.

B. Tây Bắc, Tây Nguyên.

C. Trung du Bắc Bộ.

D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 13. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước?

A. Do có tường nhẹ

B. Có hệ thống phao dưới sàn.

C. Mái nhà rất nhẹ.

D. Có sàn nhẹ

Câu 14. Nhà thường được phân chia thành các khu vực chức năng như:

A. Khu sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

B. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

C. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn.

D. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

Câu 15. Nhà rông, nhà sàn ở miền núi thuộc kiến trúc:

A. Kiểu nhà liên kề.

B. Kiểu nhà ở các khu vực đặc thù.

C. Kiểu nhà ở nông thôn.

D. Kiểu nhà ở đô thị.

Câu 16. Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở là:

A. Làm tường nhà, mái nhà.

B. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.

C. Kết hợp với đá tạo ra bê tông

D. Làm nội thất.

Câu 17. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn.

B. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.

C. Nhóm hệ thống chiếu sáng.

D. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.

Câu 18. Khi nhà có khách nhạc, tivi tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

B. Hệ thống camera giám sát an ninh

C. Hệ thống giải trí thông minh

D. Hệ thống chiếu sáng thông minh.

Câu 19. Còi báo cháy kêu khi phát hiện nồng độ khói trong nhà vượt ngưỡng an toàn thuộc đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

A. Tính tiện nghi.

B. Đáp án khác.

C. Tiết kiệm năng lượng.

D. Tính an toàn cao.

Câu 20. Người ta trộn xi măng, cát, nước theo tỉ lệ thích hợp để tạo ra:

- A. Ngói. B. Vữa xây dựng. C. Gạch D. Bê tông.

Câu 21. Em sẽ chọn loại bóng đèn nào để vừa chiếu được sáng, vừa tiết kiệm năng lượng nhiều nhất?

- A. Đèn LED B. Đèn sợi đốt C. Đèn compact D. Đèn huỳnh quang

Câu 22. Khi có khí ga rò rỉ còi báo động sẽ kêu là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Hệ thống đèn chiếu sáng. B. Hệ thống giải trí.
C. Hệ thống an ninh. D. Hệ thống báo động, báo cháy.

Câu 23. Nhà ở bao gồm các phần chính là:

- A. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
B. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
C. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
D. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 24. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiết kiệm năng lượng. B. An toàn, an ninh
C. Tiện ích. D. Thân thiện với môi trường.

Câu 25. Nhà ở chung cư có kiểu kiến trúc như thế nào?

- A. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng.
B. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.
C. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên.
D. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình.

Câu 26. Nhân dân năng lượng cho biết:

- A. Tuổi thọ của đồ dùng, thiết bị
B. Tính bền của đồ dùng, thiết bị
C. Tính thẩm mỹ của đồ dùng thiết bị
D. Mức độ tiết kiệm điện của đồ dùng, thiết bị

Câu 27. “Ở nhà là yêu nước”, mỗi nhà là một “pháo đài”, ... nhà ở đã thể hiện vai trò gì trong phòng chống đại dịch covid-19?

- A. Tiêu diệt virus corona.
B. Là địa điểm chính để cách ly và chữa bệnh.
C. Thực hiện đúng 5K.
D. Bảo vệ con người tránh khỏi virus corona, hạn chế lây lan dịch bệnh.

Câu 28. Người thiết kế, tổ chức thi công, kiểm sát, giám sát quá trình thi công của các công trình xây dựng để đảm bảo đúng thiết kế được gọi là:

- A. Kiến trúc sư. B. Lao công. C. thợ hồ. D. Kỹ sư xây dựng.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Nhà em thuộc kiểu kiến trúc nhà ở nào? Mô tả các khu vực chức năng trong ngôi nhà của gia đình em?

Câu 2 (1 điểm): Kể tên các vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở (từ 4 trở lên)?

----- **HẾT** -----

Phần I: Trắc nghiệm (7 điểm):

Viết lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Nhà rông, nhà sàn ở miền núi thuộc kiến trúc:

- A. Kiểu nhà liên kề.
- B. Kiểu nhà ở đô thị.
- C. Kiểu nhà ở các khu vực đặc thù.
- D. Kiểu nhà ở nông thôn.

Câu 2. Nhà nổi thường có ở khu vực nào?

- A. Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Trung du Bắc Bộ.
- C. Tây Bắc, Tây Nguyên.
- D. Đồng bằng Bắc Bộ.

Câu 3. Người ta trộn xi măng, cát, nước theo tỉ lệ thích hợp để tạo ra:

- A. Gạch
- B. Bê tông.
- C. Ngói.
- D. Vữa xây dựng.

Câu 4. Nhà ở bao gồm các phần chính là:

- A. Móng nhà, sàn nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- B. Móng nhà, sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ.
- C. Sàn nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ
- D. Móng nhà, khung nhà, tường, mái nhà, cửa ra vào, cửa sổ

Câu 5. Để tiết kiệm điện cho ngôi nhà thông minh, cần lắp đặt hệ thống nào?

- A. Hệ thống năng lượng mặt trời.
- B. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ.
- C. Hệ thống điều khiển từ lạnh.
- D. Hệ thống camera.

Câu 6. Khói trong nhà bếp bốc lên, ngay lập tức chuông báo động vang lên là thể hiện đặc điểm nào sau đây của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiện ích.
- B. An toàn, an ninh
- C. Thân thiện với môi trường.
- D. Tiết kiệm năng lượng.

Câu 7. Người đi tới đâu, hệ thống đèn tương ứng tự động bật để chiếu sáng, là hệ thống điều khiển nào trong ngôi nhà thông minh?

- A. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn.
- B. Nhóm hệ thống giải trí thông minh.
- C. Nhóm hệ thống camera giám sát an ninh.
- D. Nhóm hệ thống chiếu sáng.

Câu 8. Lí do chính khiến nhà ở mặt phố thường được thiết kế nhiều tầng là:

- A. Để tiết kiệm đất, tận dụng không gian theo chiều cao.
- B. Do sở thích của chủ nhà.
- C. Để dành đất trồng cây xanh.
- D. Do quy hoạch bắt buộc.

Câu 9. Còi báo cháy kêu khi phát hiện nồng độ khói trong nhà vượt ngưỡng an toàn thuộc đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

- A. Tiết kiệm năng lượng.
- B. Đáp án khác.
- C. Tính tiện nghi.
- D. Tính an toàn cao.

Câu 10. Ứng dụng chính của thép trong xây dựng nhà ở là:

A. Làm sàn nhà.

B. Làm mái che.

C. Làm khung nhà, cột nhà.

D. Tạo vữa xây dựng.

Câu 11. Vì sao nhà nổi có thể nổi được trên mặt nước?

A. Có hệ thống phao dưới sàn.

B. Có sàn nhẹ

C. Mái nhà rất nhẹ.

D. Do có tường nhẹ

Câu 12. Em sẽ chọn loại bóng đèn nào để vừa chiếu được sáng, vừa tiết kiệm năng lượng nhiều nhất?

A. Đèn huỳnh quang

B. Đèn compact

C. Đèn sợi đốt

D. Đèn LED

Câu 13. Nhà thường được phân chia thành các khu vực chức năng như:

A. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

B. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

C. Khu sinh hoạt chung, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn, khu vực vệ sinh

D. Khu sinh hoạt chung, khu vực nghỉ ngơi, khu vực thờ cúng, khu vực nấu ăn.

Câu 14. Ứng dụng chính của gạch, ngói trong xây dựng nhà ở là:

A. Làm tường nhà, mái nhà.

B. Kết hợp với đá tạo ra bê tông

C. Làm nội thất.

D. Kết hợp với xi măng tạo ra vữa xây dựng.

Câu 15. Nhãn dán năng lượng cho biết:

A. Mức độ tiết kiệm điện của đồ dùng, thiết bị

B. Tính bền của đồ dùng, thiết bị

C. Tuổi thọ của đồ dùng, thiết bị

D. Tính thẩm mỹ của đồ dùng thiết bị

Câu 16. Các thiết bị lắp đặt giúp cảnh báo các tình huống gây mất an ninh, an toàn như:

A. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra.

B. Có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

C. Có người lạ đột nhập, quên đóng cửa.

D. Quên đóng cửa, có nguy cơ cháy nổ xảy ra, có người lạ đột nhập xảy ra.

Câu 17. Khu vực để gia đình tiếp khách là?

A. Khu ăn uống.

B. Khu sinh hoạt chung.

C. Khu nghỉ ngơi.

D. Khu vực thờ cúng.

Câu 18. Khi có khí ga rò rỉ còi báo động sẽ kêu là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống báo động, báo cháy.

B. Hệ thống đèn chiếu sáng.

C. Hệ thống an ninh.

D. Hệ thống giải trí.

Câu 19. Khi nhà có khách nhạc, tivi tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh?

A. Hệ thống giải trí thông minh

B. Hệ thống camera giám sát an ninh

C. Hệ thống chiếu sáng thông minh.

D. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

Câu 20. Các bước chính xây dựng nhà ở cần tuân theo quy trình sau:

A. Hoàn thiện, thiết kế, thi công thô.

B. Thiết kế, hoàn thiện, thi công thô.

C. Thi công thô, thiết kế, hoàn thiện.

D. Thiết kế, thi công thô, hoàn thiện.

Câu 21. “Ở nhà là yêu nước”, mỗi nhà là một “pháo đài”, ... nhà ở đã thể hiện vai trò gì trong phòng chống đại dịch covid-19?

A. Bảo vệ con người tránh khỏi virus corona, hạn chế lây lan dịch bệnh.

B. Là địa điểm chính để cách ly và chữa bệnh.

C. Tiêu diệt virus corona.

D. Thực hiện đúng 5K.

Câu 22. Chạm nút “Đi ngủ” trên màn hình điện thoại thì điện được tắt, rèm cửa được kéo vào, cửa được đóng thể hiện đặc điểm nào của ngôi nhà thông minh?

A. Tiết kiệm năng lượng.

B. An toàn.

C. Thân thiện với môi trường.

D. Tiện ích.

Câu 23. Ngôi nhà thông minh thường lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động, bán tự động như:

A. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí.

B. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

C. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống giải trí; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

D. Nhóm hệ thống an ninh, an toàn; nhóm hệ thống chiếu sáng; nhóm hệ thống kiểm soát nhiệt độ; nhóm hệ thống điều khiển các thiết bị gia dụng.

Câu 24. Kiểu nhà nào dưới đây được xây dựng trên các cột phía trên mặt đất ?

A. Nhà mặt phố

B. Nhà nổi

C. Nhà sàn

D. Nhà chung cư

Câu 25. Điều hòa, quạt tự động bật lên là hệ thống nào trong ngôi nhà thông minh:

A. Hệ thống kiểm soát nhiệt độ

B. Hệ thống giải trí thông minh

C. Hệ thống camera giám sát an ninh

D. Hệ thống chiếu sáng thông minh.

Câu 26. Nhà ở chung cư có kiểu kiến trúc như thế nào?

A. Các khu vực chức năng trong nhà thường được xây dựng tách biệt.

B. Nhà được xây dựng để phục vụ nhiều hộ gia đình.

C. Nhà ở thường được thiết kế nhiều tầng.

D. Có hệ thống phao dưới sàn giúp nhà có thể nổi lên.

Câu 27. Nhà ở là công trình được xây dựng với mục đích để:

A. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

B. Phục vụ sinh hoạt cá nhân hoặc hộ gia đình

C. Để trồng cây

D. Để ở và giúp bảo vệ con người trước tác động xấu của thiên nhiên; để trồng cây

Câu 28. Người thiết kế, tổ chức thi công, kiểm sát, giám sát quá trình thi công của các công trình xây dựng để đảm bảo đúng thiết kế được gọi là:

A. Kiến trúc sư.

B. Kỹ sư xây dựng.

C. thợ hồ.

D. Lao công.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Để sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong gia đình cần lưu ý gì?

Câu 2 (1 điểm): Kể tên các vật liệu được sử dụng trong xây dựng nhà ở (từ 4 trở lên)?

----- HẾT -----

Mã đề 601

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Để truy cập Internet, máy tính cần có thiết bị nào?

- A. Chuột. B. Bàn phím. C. Ổ cứng. D. Modem hoặc card mạng.

Câu 2. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit là:

- A. Dãy bit được xử lý dễ dàng hơn. B. Dãy bit chiếm ít dung lượng hơn.
C. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1. D. Dãy bit đang tin cậy hơn.

Câu 3. 1 Byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 10 B. 4 C. 6 D. 8

Câu 4. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
C. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

Câu 5. Khi sử dụng mạng Internet, học sinh cần chú ý điều gì?

- A. Sử dụng Internet an toàn và có trách nhiệm. B. Tải mọi phần mềm miễn phí.
C. Truy cập mọi trang web yêu thích. D. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.

Câu 6. Dữ liệu là gì?

- A. Là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh... được dùng để biểu diễn thông tin.
B. Là thông tin đã được xử lý.
C. Là thông tin hữu ích.
D. Là nội dung được con người hiểu và sử dụng.

Câu 7. Ví dụ nào thể hiện quá trình lưu trữ thông tin?

- A. Gửi email cho bạn. B. Tìm kiếm bài hát trên mạng.
C. Lưu bài làm vào USB. D. Học sinh đọc sách.

Câu 8. Ví dụ nào thể hiện việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Soạn văn bản trên Word. B. In bài ra giấy.
C. Lưu bài vào USB. D. Gửi email cho bạn ở nước ngoài.

Câu 9. Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Bit. B. Byte. C. Kilobyte. D. Megabyte.

Câu 10. Phương án nào sau đây là thông tin?

- A. Phiếu điều tra dân số. B. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.
C. Kiến thức về phân bố dân cư. D. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.

Câu 11. Thiết bị nào dùng để nhập dữ liệu vào máy tính?

- A. Màn hình. B. Máy in. C. Loa. D. Bàn phím.

Câu 12. Lợi ích chính của mạng máy tính là gì?

- A. Chia sẻ dữ liệu và thiết bị. B. Giúp máy tính chạy nhanh hơn.
C. Giảm chi phí điện năng. D. Tăng dung lượng lưu trữ.

Câu 13. Thiết bị nào là bộ nhớ ngoài?

- A. ROM B. Ổ đĩa USB C. Bộ xử lý trung tâm D. RAM

Câu 14. Thao tác nhả và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Truyền. B. Lưu trữ. C. Thu nhận. D. Xử lý.

Câu 15. Thiết bị nào dùng để xuất thông tin từ máy tính?

- A. Ổ cứng. B. Màn hình. C. Bàn phím. D. Chuột.

Câu 16. Thiết bị nào giúp kết nối nhiều máy tính trong cùng mạng cục bộ?

- A. Router. B. Modem. C. Ổ cứng di động. D. Switch.

Câu 17. Xem bản tin dự báo thời tiết, bạn Khoa kết luận: 'Hôm nay, trời có mưa'. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
B. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
C. Cả hai đều là dữ liệu.

D. Cả hai đều là thông tin.

Câu 18. Trong máy tính, hình ảnh được lưu trữ dưới dạng:

A. Âm thanh.

B. Văn bản.

C. Dãy số nguyên.

D. Các điểm ảnh (pixel).

Câu 19. Ví dụ nào thể hiện việc xử lý thông tin?

A. Tính điểm trung bình học sinh.

B. Ghi lại kết quả đo nhiệt độ.

C. Gửi thư điện tử.

D. Tìm kiếm hình ảnh trên mạng.

Câu 20. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

B. Hai máy tính được nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

C. Một máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

D. Các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

Câu 21. Mạng máy tính là gì?

A. Máy tính có kết nối Internet.

B. Nhiều máy tính được kết nối để chia sẻ dữ liệu và thiết bị.

C. Một máy tính có nhiều ổ đĩa.

D. Nhiều máy tính được đặt cạnh nhau.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

A. Lưu trữ lớn.

B. Hoạt động bền bỉ.

C. Suy nghĩ sáng tạo.

D. Thực hiện nhanh và chính xác.

Câu 23. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

A. Truyền.

B. Thu nhận.

C. Xử lý.

D. Lưu trữ.

Câu 24. Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

A. Hiển thị thông tin.

B. Lưu trữ thông tin.

C. Xử lý thông tin.

D. Thu nhận thông tin.

Câu 25. Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

A. 6

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 26. Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

B. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.

C. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào hiểu biết của mỗi người.

D. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.

Câu 27. Internet là gì?

A. Mạng máy tính toàn cầu.

B. Một loại cáp mạng.

C. Một phần mềm trò chuyện.

D. Một máy tính rất lớn.

Câu 28. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

A. Cuộn phim.

B. Giấy.

C. Xô, chậu.

D. Thẻ nhớ.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Xử lý thông tin bao gồm những hoạt động cơ bản nào?

Bài 2 (1đ): Mạng máy tính là gì? Nêu lợi ích của mạng máy tính.

Bài 3 (1đ): Một thẻ nhớ 5GB có thể chứa bao nhiêu bản nhạc? Biết rằng mỗi bản nhạc có dung lượng là 20MB và $1\text{GB} = 1024\text{MB}$

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 602

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Xử lý. C. Lưu trữ. D. Truyền.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

- A. Suy nghĩ sáng tạo. B. Thực hiện nhanh và chính xác.
C. Lưu trữ lớn. D. Hoạt động bền bỉ.

Câu 3. Internet là gì?

- A. Một máy tính rất lớn. B. Một loại cáp mạng.
C. Mạng máy tính toàn cầu. D. Một phần mềm trò chuyện.

Câu 4. Trong máy tính, hình ảnh được lưu trữ dưới dạng:

- A. Các điểm ảnh (pixel). B. Văn bản.
C. Âm thanh. D. Dãy số nguyên.

Câu 5. Ví dụ nào thể hiện quá trình lưu trữ thông tin?

- A. Tìm kiếm bài hát trên mạng. B. Học sinh đọc sách.
C. Lưu bài làm vào USB. D. Gửi email cho bạn.

Câu 6. 1 Byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 10 B. 6 C. 8 D. 4

Câu 7. Dữ liệu là gì?

- A. Là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh... được dùng để biểu diễn thông tin.
B. Là thông tin hữu ích.
C. Là nội dung được con người hiểu và sử dụng.
D. Là thông tin đã được xử lý.

Câu 8. Để truy cập Internet, máy tính cần có thiết bị nào?

- A. Ổ cứng. B. Chuột.
C. Modem hoặc card mạng. D. Bàn phím.

Câu 9. Phương án nào sau đây là thông tin?

- A. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.
B. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.
C. Kiến thức về phân bố dân cư.
D. Phiếu điều tra dân số.

Câu 10. Mạng máy tính là gì?

- A. Máy tính có kết nối Internet.
B. Nhiều máy tính được đặt cạnh nhau.
C. Một máy tính có nhiều ổ đĩa.
D. Nhiều máy tính được kết nối để chia sẻ dữ liệu và thiết bị.

Câu 11. Thiết bị nào dùng để xuất thông tin từ máy tính?

- A. Màn hình. B. Chuột. C. Bàn phím. D. Ổ cứng.

Câu 12. Xem bản tin dự báo thời tiết, bạn Khoa kết luận: 'Hôm nay, trời có mưa'. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Cả hai đều là thông tin.
B. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
C. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
D. Cả hai đều là dữ liệu.

Câu 13. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
C. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
D. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.

Câu 14. Ví dụ nào thể hiện việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Lưu bài vào USB. B. In bài ra giấy.

C. Gửi email cho bạn ở nước ngoài. D. Soạn văn bản trên Word.

Câu 15. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

A. Giấy. B. Cuộn phim. C. Thẻ nhớ. D. Xô, chậu.

Câu 16. Thiết bị nào là bộ nhớ ngoài?

A. ROM B. Bộ xử lý trung tâm C. RAM D. Ổ đĩa USB

Câu 17. Thiết bị nào dùng để nhập dữ liệu vào máy tính?

A. Loa. B. Màn hình. C. Máy in. D. Bàn phím.

Câu 18. Lợi ích chính của mạng máy tính là gì?

A. Giảm chi phí điện năng. B. Chia sẻ dữ liệu và thiết bị.
C. Tăng dung lượng lưu trữ. D. Giúp máy tính chạy nhanh hơn.

Câu 19. Thao tác nhờ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

A. Lưu trữ. B. Truyền. C. Xử lý. D. Thu nhận.

Câu 20. Thiết bị nào giúp kết nối nhiều máy tính trong cùng mạng cục bộ?

A. Modem. B. Switch. C. Router. D. Ổ cứng di động.

Câu 21. Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

A. Byte. B. Bit. C. Kilobyte. D. Megabyte.

Câu 22. Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
B. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
C. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào hiểu biết của mỗi người.
D. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

Câu 23. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit là:

A. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1. B. Dãy bit chiếm ít dung lượng hơn.
C. Dãy bit đang tin cậy hơn. D. Dãy bit được xử lý dễ dàng hơn.

Câu 24. Khi sử dụng mạng Internet, học sinh cần chú ý điều gì?

A. Tải mọi phần mềm miễn phí.
B. Truy cập mọi trang web yêu thích.
C. Sử dụng Internet an toàn và có trách nhiệm.
D. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.

Câu 25. Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

A. Thu nhận thông tin. B. Lưu trữ thông tin.
C. Xử lý thông tin. D. Hiển thị thông tin.

Câu 26. Ví dụ nào thể hiện việc xử lý thông tin?

A. Gửi thư điện tử. B. Tính điểm trung bình học sinh.
C. Ghi lại kết quả đo nhiệt độ. D. Tìm kiếm hình ảnh trên mạng.

Câu 27. Phát biểu nào sau đây sai?

A. Hai máy tính được nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
B. Các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
C. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
D. Một máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

Câu 28. Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

A. 5 B. 3 C. 6 D. 4

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Nêu các thành phần chính của mạng máy tính?

Bài 2 (1đ): Máy tính bao gồm các thành phần nào thực hiện các hoạt động xử lý thông tin?

Bài 3 (1đ): Cho các thiết bị sau: máy tính để bàn, máy quét, máy in, bộ định tuyến không dây. Em hãy cho biết tên các thiết bị đầu cuối, tên các thiết bị kết nối.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 603

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

- Câu 1. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?
- A. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.
B. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
C. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.
D. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- Câu 2. Thiết bị nào dùng để xuất thông tin từ máy tính?
- A. Ổ cứng. B. Bàn phím. C. Chuột. D. Màn hình.
- Câu 3. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?
- A. Thu nhận. B. Lưu trữ. C. Truyền. D. Xử lý.
- Câu 4. Dữ liệu là gì?
- A. Là thông tin đã được xử lý.
B. Là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh... được dùng để biểu diễn thông tin.
C. Là nội dung được con người hiểu và sử dụng.
D. Là thông tin hữu ích.
- Câu 5. Phương án nào sau đây là thông tin?
- A. Kiến thức về phân bố dân cư. B. Phiếu điều tra dân số.
C. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số. D. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.
- Câu 6. Xem bản tin dự báo thời tiết, bạn Khoa kết luận: 'Hôm nay, trời có mưa'. Phát biểu nào sau đây đúng?
- A. Cả hai đều là thông tin.
B. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.
C. Cả hai đều là dữ liệu.
D. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
- Câu 7. Phát biểu nào sau đây sai?
- A. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
B. Các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
C. Hai máy tính được nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
D. Một máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- Câu 8. Internet là gì?
- A. Một phần mềm trò chuyện. B. Mạng máy tính toàn cầu.
C. Một loại cáp mạng. D. Một máy tính rất lớn.
- Câu 9. Trong máy tính, hình ảnh được lưu trữ dưới dạng:
- A. Văn bản. B. Dãy số nguyên. C. Các điểm ảnh (pixel). D. Âm thanh.
- Câu 10. Mạng máy tính là gì?
- A. Một máy tính có nhiều ổ đĩa.
B. Máy tính có kết nối Internet.
C. Nhiều máy tính được đặt cạnh nhau.
D. Nhiều máy tính được kết nối để chia sẻ dữ liệu và thiết bị.
- Câu 11. Ví dụ nào thể hiện việc sử dụng mạng máy tính?
- A. In bài ra giấy. B. Gửi email cho bạn ở nước ngoài.
C. Soạn văn bản trên Word. D. Lưu bài vào USB.
- Câu 12. Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?
- A. 3 B. 6 C. 4 D. 5
- Câu 13. Phát biểu nào sau đây là sai?
- A. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
B. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
C. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào hiểu biết của mỗi người.

D. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

Câu 14. Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

- A. Lưu trữ thông tin. B. Hiển thị thông tin.
C. Thu nhận thông tin. D. Xử lý thông tin.

Câu 15. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

- A. Thực hiện nhanh và chính xác. B. Lưu trữ lớn.
C. Hoạt động bền bỉ. D. Suy nghĩ sáng tạo.

Câu 16. Lợi ích chính của mạng máy tính là gì?

- A. Chia sẻ dữ liệu và thiết bị. B. Tăng dung lượng lưu trữ.
C. Giúp máy tính chạy nhanh hơn. D. Giảm chi phí điện năng.

Câu 17. Ví dụ nào thể hiện việc xử lý thông tin?

- A. Gửi thư điện tử. B. Ghi lại kết quả đo nhiệt độ.
C. Tính điểm trung bình học sinh. D. Tìm kiếm hình ảnh trên mạng.

Câu 18. Thiết bị nào giúp kết nối nhiều máy tính trong cùng mạng cục bộ?

- A. Switch. B. Modem. C. Router. D. Ổ cứng di động.

Câu 19. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy. B. Xô, chậu. C. Thẻ nhớ. D. Cuộn phim.

Câu 20. Thiết bị nào dùng để nhập dữ liệu vào máy tính?

- A. Màn hình. B. Bàn phím. C. Máy in. D. Loa.

Câu 21. Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Byte. B. Kilobyte. C. Megabyte. D. Bit.

Câu 22. Để truy cập Internet, máy tính cần có thiết bị nào?

- A. Modem hoặc card mạng. B. Chuột.
C. Bàn phím. D. Ổ cứng.

Câu 23. 1 Byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 8 B. 10 C. 6 D. 4

Câu 24. Thao tác nhờ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Thu nhận. B. Lưu trữ. C. Truyền. D. Xử lý.

Câu 25. Khi sử dụng mạng Internet, học sinh cần chú ý điều gì?

- A. Sử dụng Internet an toàn và có trách nhiệm.
B. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.
C. Tải mọi phần mềm miễn phí.
D. Truy cập mọi trang web yêu thích.

Câu 26. Ví dụ nào thể hiện quá trình lưu trữ thông tin?

- A. Học sinh đọc sách. B. Gửi email cho bạn.
C. Lưu bài làm vào USB D. Tìm kiếm bài hát trên mạng.

Câu 27. Thiết bị nào là bộ nhớ ngoài?

- A. ROM B. Ổ đĩa USB
C. Bộ xử lý trung tâm D. RAM

Câu 28. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit là:

- A. Dãy bit chiếm ít dung lượng hơn.
B. Dãy bit được xử lý dễ dàng hơn.
C. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.
D. Dãy bit đang tin cậy hơn.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Dãy bit là gì? Máy tính sử dụng dãy bit để làm gì?

Bài 2 (1đ): Mạng máy tính là gì? Nêu lợi ích của mạng máy tính.

Bài 3 (1đ): Một thẻ nhớ 5GB có thể chứa bao nhiêu bản nhạc? Biết rằng mỗi bản nhạc có dung lượng là 20MB và $1\text{GB} = 1024\text{MB}$.

----- Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm -----

Mã đề 604

I. Phần trắc nghiệm (7 điểm): Chọn chữ cái đứng trước đáp án đúng:

Câu 1. Mạng máy tính là gì?

- A. Một máy tính có nhiều ổ đĩa.
- B. Máy tính có kết nối Internet.
- C. Nhiều máy tính được kết nối để chia sẻ dữ liệu và thiết bị.
- D. Nhiều máy tính được đặt cạnh nhau.

Câu 2. Internet là gì?

- A. Một phần mềm trò chuyện.
- B. Một loại cáp mạng.
- C. Mạng máy tính toàn cầu.
- D. Một máy tính rất lớn.

Câu 3. Công cụ nào sau đây không phải là vật mang tin?

- A. Giấy.
- B. Thẻ nhớ.
- C. Cuộn phim.
- D. Xô, chậu.

Câu 4. Dữ liệu là gì?

- A. Là thông tin hữu ích.
- B. Là nội dung được con người hiểu và sử dụng.
- C. Là thông tin đã được xử lí.
- D. Là các con số, chữ, hình ảnh, âm thanh... được dùng để biểu diễn thông tin.

Câu 5. Phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thông tin có thể làm thay đổi hành động của con người.
- B. Thông tin đem lại cho con người sự hiểu biết.
- C. Sự tiếp nhận thông tin phụ thuộc vào hiểu biết của mỗi người.
- D. Thông tin là những gì có giá trị, dữ liệu là những thứ vô giá trị.

Câu 6. Phát biểu nào sau đây đúng về lợi ích của thông tin?

- A. Có độ tin cậy cao, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- B. Đem lại hiểu biết và giúp con người có những lựa chọn tốt.
- C. Đem lại hiểu biết cho con người, không phụ thuộc vào dữ liệu.
- D. Có độ tin cậy cao, đem lại hiểu biết cho con người.

Câu 7. Thiết bị nào giúp kết nối nhiều máy tính trong cùng mạng cục bộ?

- A. Router.
- B. Ổ cứng di động.
- C. Switch.
- D. Modem.

Câu 8. Dữ liệu trong máy tính được mã hoá thành dãy bit là:

- A. Dãy bit được xử lí dễ dàng hơn.
- B. Máy tính chỉ làm việc với hai kí hiệu 0 và 1.
- C. Dãy bit chiếm ít dung lượng hơn.
- D. Dãy bit đang tin cậy hơn.

Câu 9. Xem bản tin dự báo thời tiết, bạn Khoa kết luận: 'Hôm nay, trời có mưa'. Phát biểu nào sau đây đúng?

- A. Cả hai đều là thông tin.
- B. Bản tin dự báo thời tiết là dữ liệu, kết luận của Khoa là thông tin.
- C. Cả hai đều là dữ liệu.
- D. Bản tin dự báo thời tiết là thông tin, kết luận của Khoa là dữ liệu.

Câu 10. Đơn vị đo lường thông tin nhỏ nhất là gì?

- A. Bit.
- B. Byte.
- C. Megabyte.
- D. Kilobyte.

Câu 11. Thiết bị nào dùng để xuất thông tin từ máy tính?

- A. Màn hình.
- B. Chuột.
- C. Ổ cứng.
- D. Bàn phím.

Câu 12. 1 Byte bằng bao nhiêu bit?

- A. 8
- B. 4
- C. 10
- D. 6

Câu 13. Ví dụ nào thể hiện việc xử lí thông tin?

- A. Tính điểm trung bình học sinh.
- B. Gửi thư điện tử.
- C. Tìm kiếm hình ảnh trên mạng.
- D. Ghi lại kết quả đo nhiệt độ.

Câu 14. Để truy cập Internet, máy tính cần có thiết bị nào?

- A. Ổ cứng.
- B. Modem hoặc card mạng.
- C. Bàn phím.
- D. Chuột.

Câu 15. Lợi ích chính của mạng máy tính là gì?

- A. Tăng dung lượng lưu trữ.
- B. Giúp máy tính chạy nhanh hơn.
- C. Giảm chi phí điện năng.
- D. Chia sẻ dữ liệu và thiết bị.

Câu 16. Phương án nào sau đây là thông tin?

- A. Tập lưu trữ tài liệu về điều tra dân số.
- B. Kiến thức về phân bố dân cư.
- C. Các con số thu thập được qua cuộc điều tra dân số.
- D. Phiếu điều tra dân số.

Câu 17. Trong máy tính, hình ảnh được lưu trữ dưới dạng:

- A. Âm thanh.
- B. Văn bản.
- C. Các điểm ảnh (pixel).
- D. Dãy số nguyên.

Câu 18. Ví dụ nào thể hiện quá trình lưu trữ thông tin?

- A. Tìm kiếm bài hát trên mạng.
- B. Gửi email cho bạn.
- C. Lưu bài làm vào USB.
- D. Học sinh đọc sách.

Câu 19. Thao tác nhờ và cất giữ tài liệu của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Truyền.
- B. Lưu trữ.
- C. Xử lý.
- D. Thu nhận.

Câu 20. Thiết bị nào dùng để nhập dữ liệu vào máy tính?

- A. Máy in.
- B. Màn hình.
- C. Bàn phím.
- D. Loa.

Câu 21. Máy tính gồm mấy thành phần để có thể thực hiện được các hoạt động xử lý thông tin?

- A. 6
- B. 5
- C. 4
- D. 3

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây không thuộc về máy tính?

- A. Lưu trữ lớn.
- B. Thực hiện nhanh và chính xác.
- C. Hoạt động bền bỉ.
- D. Suy nghĩ sáng tạo.

Câu 23. Khi sử dụng mạng Internet, học sinh cần chú ý điều gì?

- A. Sử dụng Internet an toàn và có trách nhiệm.
- B. Chia sẻ mật khẩu cho bạn bè.
- C. Truy cập mọi trang web yêu thích.
- D. Tải mọi phần mềm miễn phí.

Câu 24. Thiết bị nào là bộ nhớ ngoài?

- A. Bộ xử lý trung tâm
- B. Ổ đĩa USB
- C. ROM
- D. RAM

Câu 25. Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Một máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- B. Hai hay nhiều máy tính và các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- C. Các thiết bị được kết nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.
- D. Hai máy tính được nối để truyền thông tin cho nhau tạo thành một mạng máy tính.

Câu 26. Các thao tác lập luận, giải thích, phân tích, phán đoán, tưởng tượng... của con người được xếp vào hoạt động nào trong quá trình xử lý thông tin?

- A. Xử lý.
- B. Thu nhận.
- C. Lưu trữ.
- D. Truyền.

Câu 27. Chức năng của bộ nhớ máy tính là:

- A. Hiện thị thông tin.
- B. Xử lý thông tin.
- C. Thu nhận thông tin.
- D. Lưu trữ thông tin.

Câu 28. Ví dụ nào thể hiện việc sử dụng mạng máy tính?

- A. Gửi email cho bạn ở nước ngoài.
- B. Lưu bài vào USB.
- C. Soạn văn bản trên Word.
- D. In bài ra giấy.

II. Phần tự luận (3 điểm):

Bài 1 (1đ): Xử lý thông tin bao gồm những hoạt động cơ bản nào?

Bài 2 (1đ): Thông tin là gì? Vật mang tin là gì?

Bài 3 (1đ): Cho các thiết bị sau: máy tính để bàn, máy quét, máy in, bộ định tuyến không dây. Em hãy cho biết tên các thiết bị đầu cuối, tên các thiết bị kết nối.

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Đâu là biểu hiện của siêng năng?

- A. Nản lòng. B. Quyết tâm. C. Chóng chán. D. Cần cù.

Câu 2. Câu tục ngữ: “Dân ta có một chữ đồng/Đồng tình, đồng sức, đồng minh, đồng lòng”. Câu đó nói đến truyền thống gì?

- A. Truyền thống yêu nước. B. Truyền thống lao động.
C. Truyền thống hiếu thảo. D. Truyền thống đoàn kết.

Câu 3. Yêu thương con người sẽ nhận được điều gì?

- A. Mọi người kính nể và yêu quý. B. Mọi người coi thường.
C. Mọi người xa lánh. D. Mọi người yêu quý và kính trọng.

Câu 4. Gia đình bạn H là gia đình nghèo, bố bạn bị bệnh hiểm nghèo. Nhà trường miễn học phí cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên bạn. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. Lòng yêu thương mọi người. B. Tinh thần yêu nước.
C. Tinh thần đoàn kết. D. Lòng trung thành.

Câu 5. Đâu không phải là truyền thống của gia đình, dòng họ?

- A. Truyền thống yêu nước. B. Truyền thống vùng, miền.
C. Truyền thống hiếu học. D. Truyền thống nhân nghĩa.

Câu 6. Trái với siêng năng, kiên trì là:

- A. trung thực, thẳng thắn. B. chăm chỉ, tự giác.
C. miệt mài, tự giác. D. lười biếng, chóng chán.

Câu 7. Đối với các hành vi: “Cố ý đánh người” chúng ta cần phải làm gì?

- A. Làm theo. B. Nêu gương. C. Không quan tâm. D. Lên án, tố cáo.

Câu 8. Tiếp nối, phát triển truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ được gọi là?

- A. Gia đình đoàn kết. B. Gia đình văn hóa.
C. Phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ. D. Gia đình hạnh phúc.

Câu 9. Để tránh làm tổn hại đến thanh danh của gia đình, dòng họ chúng ta cần phải tránh việc làm gì?

- A. Kính trọng, giúp đỡ ông bà. B. Sống trong sạch, lương thiện.
C. Ăn chơi, đua đòi. D. Chăm ngoan, học giỏi.

Câu 10. Hành vi nào dưới đây không thể hiện lòng yêu thương con người?

- A. Hi sinh vì người khác. B. Cảm thông với người khó khăn.
C. Quan tâm tới người khác. D. Thờ ơ khi người khác gặp nạn

Câu 11. Hành động đưa người già sang đường thể hiện điều gì?

- A. Tinh thần kỷ luật. B. Lòng yêu thương con người.
C. Đức tính chăm chỉ, cần cù. D. Đức tính tiết kiệm.

Câu 12. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì là:

- A. đua xe trái phép. B. bỏ học chơi game.
C. học thuộc bài trước khi đến lớp. D. không học bài cũ.

Câu 13. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp chúng ta:

- A. thành công trong cuộc sống. B. tự tin trong công việc.

C. sống có ích.

D. yêu đời hơn.

Câu 14. Gia đình E luôn động viên con cháu trong gia đình theo ngành Y để làm nghề làm thuốc nam. Việc làm đó thể hiện điều gì?

A. Giúp đỡ con cháu.

B. Yêu thương con cháu.

C. Kế thừa truyền thống của gia đình.

D. Quan tâm con cháu.

Câu 15. Bạn P gặp bài khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ nên toàn chép lời giải trong sách giáo khoa. Ta nói bạn P là người thế nào?

A. Tiết kiệm.

B. Trung thực.

C. Lười biếng.

D. Siêng năng, chăm chỉ.

Câu 16. Biểu hiện không phải là siêng năng, kiên trì đối với học sinh là gì?

A. Đi học chuyên cần

B. Chép bài tập của bạn.

C. Chăm chỉ việc nhà.

D. Chăm chỉ học

Câu 17. Kiên trì là:

A. quyết tâm làm đến cùng.

B. tự giác làm việc.

C. thường xuyên làm việc.

D. không chịu khó làm việc.

Câu 18. Câu ca dao, tục ngữ nào không thể hiện tình yêu thương con người?

A. Lá lành đùm lá rách

B. Há miệng chờ sung

C. Thương người như thể thương thân

D. Kính lão đắc thọ

Câu 19. Hành động nào là biểu hiện của yêu thương con người?

A. Đánh bạn vì không cho chép bài.

B. Cãi lời thầy giáo.

C. Vô lễ với bố mẹ.

D. Giúp đỡ mẹ việc nhà.

Câu 20. Không siêng năng, kiên trì trong cuộc sống và lao động sẽ mang lại hệ quả gì?

A. Có cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn

B. Trở thành người có ích cho xã hội.

C. Có cuộc sống hạnh phúc, ý nghĩa

D. Dễ dàng thành công cuộc sống.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Chỉ có những người khó khăn mới cần đến tình yêu thương.

b) Quan tâm giúp đỡ mọi người là biểu hiện của yêu thương con người.

c) Tình yêu thương con người chỉ cần thể hiện qua lời nói, không cần thiết phải có hành động cụ thể.

d) Tình yêu thương làm cho mọi người gần gũi nhau hơn cuộc sống thêm ý nghĩa.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Siêng năng, kiên trì giúp chúng ta hoàn thành được mục tiêu một cách hiệu quả.

b) Chỉ những người có hoàn cảnh khó khăn mới cần phải siêng năng, kiên trì

c) Siêng năng, kiên trì không cần thiết trong công việc vì nó chỉ làm tăng thêm sự mệt mỏi.

d) Siêng năng, kiên trì là yếu tố quan trọng để đạt được thành công trong cuộc sống.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống:

Quê của bạn K là một vùng quê nghèo khó. Bao đời này, trong dòng họ của K chưa có ai đỗ đạt cao và làm chức vụ gì quan trọng. K không bao giờ muốn giới thiệu quê hương và dòng họ mình với bạn bè. K cảm thấy xấu hổ về đất quê nghèo và dòng họ của mình.

a/ Em có đồng tình với cách nghĩ của K không?

b/ Em hiểu thế nào là tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ?

b/ Nếu em là bạn của K, em sẽ nói gì với bạn ấy?

----- HẾT -----

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Đối với các hành vi: “Cố ý đánh người” chúng ta cần phải làm gì?

- A. Không quan tâm. B. Lên án, tố cáo. C. Làm theo. D. Nêu gương.

Câu 2. Đầu là biểu hiện của siêng năng?

- A. Cần cù. B. Quyết tâm. C. Chóng chán. D. Nản lòng.

Câu 3. Biểu hiện không phải là siêng năng, kiên trì đối với học sinh là gì?

- A. Chăm chỉ việc nhà. B. Chép bài tập của bạn.
C. Đi học chuyên cần D. Chăm chỉ học

Câu 4. Yêu thương con người sẽ nhận được điều gì?

- A. Mọi người xa lánh. B. Mọi người yêu quý và kính trọng.
C. Mọi người kính nể và yêu quý. D. Mọi người coi thường.

Câu 5. Gia đình bạn H là gia đình nghèo, bố bạn bị bệnh hiểm nghèo. Nhà trường miễn học phí cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên bạn. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. Lòng yêu thương mọi người. B. Tinh thần đoàn kết.
C. Tinh thần yêu nước. D. Lòng trung thành.

Câu 6. Gia đình E luôn động viên con cháu trong gia đình theo ngành Y để làm nghề làm thuốc nam. Việc làm đó thể hiện điều gì?

- A. Yêu thương con cháu. B. Giúp đỡ con cháu.
C. Quan tâm con cháu. D. Kế thừa truyền thống của gia đình.

Câu 7. Câu tục ngữ: “Dân ta có một chữ đồng/Đồng tình, đồng sức, đồng minh, đồng lòng”. Câu đó nói đến truyền thống gì?

- A. Truyền thống hiếu thảo. B. Truyền thống lao động.
C. Truyền thống yêu nước. D. Truyền thống đoàn kết.

Câu 8. Để tránh làm tổn hại đến thanh danh của gia đình, dòng họ chúng ta cần phải tránh việc làm gì?

- A. Ăn chơi, đua đòi. B. Kính trọng, giúp đỡ ông bà.
C. Chăm ngoan, học giỏi. D. Sống trong sạch, lương thiện.

Câu 9. Bạn P gặp bài khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ nên toàn chép lời giải trong sách giáo khoa. Ta nói bạn P là người thế nào?

- A. Trung thực. B. Siêng năng, chăm chỉ.
C. Tiết kiệm. D. Lười biếng.

Câu 10. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì là:

- A. học thuộc bài trước khi đến lớp. B. đua xe trái phép.
C. bỏ học chơi game. D. không học bài cũ.

Câu 11. Hành động nào là biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Đánh bạn vì không cho chép bài. B. Giúp đỡ mẹ việc nhà.
C. Cãi lời thầy giáo. D. Vô lễ với bố mẹ.

Câu 12. Trong bài hát Thanh niên làm theo lời Bác có đoạn: “Kết niên lại anh em chúng ta cùng nhau đi lên... ăm no”. Đoạn hát đó nói đến truyền thống nào?

- A. Yêu nước. B. Tôn sư trọng đạo. C. Nhân nghĩa. D. Đoàn kết.

Câu 13. Không siêng năng, kiên trì trong cuộc sống và lao động sẽ mang lại hệ quả gì?

A. Trở thành người có ích cho xã hội.

B. Có cuộc sống hạnh phúc, ý nghĩa

C. Dễ dàng thành công cuộc sống.

D. Cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn

Câu 14. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp chúng ta:

A. yêu đời hơn.

B. sống có ích.

C. tự tin trong công việc.

D. thành công trong cuộc sống.

Câu 15. Kiên trì là:

A. quyết tâm làm đến cùng.

B. tự giác làm việc.

C. không chịu khó làm việc.

D. thường xuyên làm việc.

Câu 16. Hành động đưa người già sang đường thể hiện điều gì?

A. Đức tính chăm chỉ, cần cù.

B. Đức tính tiết kiệm.

C. Lòng yêu thương con người.

D. Tinh thần kỷ luật.

Câu 17. Hành vi nào dưới đây không thể hiện lòng yêu thương con người?

A. Cảm thông với người khó khăn.

B. Hi sinh vì người khác.

C. Thờ ơ khi người khác gặp nạn

D. Quan tâm tới người khác.

Câu 18. Điều không phải là truyền thống của gia đình, dòng họ?

A. Truyền thống vùng, miền.

B. Truyền thống yêu nước.

C. Truyền thống nhân nghĩa.

D. Truyền thống hiếu học.

Câu 19. Câu ca dao, tục ngữ nào không thể hiện tình yêu thương con người?

A. Thương người như thể thương thân

B. Kính lão đắc thọ

C. Há miệng chờ sung

D. Lá lành đùm lá rách

Câu 20. Trái với siêng năng, kiên trì là:

A. lười biếng, chông chán.

B. trung thực, thẳng thắn.

C. miệt mài, tự giác.

D. chăm chỉ, tự giác.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Bạn A nhường chỗ ngồi cho người già trên xe bus.

b) Bạn N ghét những bạn góp ý với ý kiến của mình.

c) Anh M thường xuyên tham gia hoạt động thiện nguyện.

d) Chị P chỉ giúp người khác khi có lợi ích với mình.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Siêng năng, kiên trì giúp chúng ta hoàn thành được mục tiêu một cách hiệu quả.

b) Chỉ những người có hoàn cảnh khó khăn mới cần phải siêng năng, kiên trì

c) Siêng năng, kiên trì không cần thiết trong công việc vì nó chỉ làm tăng thêm sự mệt mỏi.

d) Siêng năng, kiên trì là yếu tố quan trọng để đạt được thành công trong cuộc sống.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống:

M luôn làm bài tập đầy đủ trước khi đến lớp. Chia sẻ với các bạn bí quyết của mình, M cho biết: "Với những bài tập khó, mình ít khi suy nghĩ mà thường chép lời giải ở phần hướng dẫn."

a/ Em có nhận xét gì về cách học của bạn V?

b/ Em hiểu thế nào là kiên trì?

b/ Nếu là bạn của V, em sẽ khuyên bạn điều gì?

----- HẾT -----

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Yêu thương con người sẽ nhận được điều gì?

- A. Mọi người coi thường. B. Mọi người xa lánh.
C. Mọi người yêu quý và kính trọng. D. Mọi người kính nể và yêu quý.

Câu 2. Trái với siêng năng, kiên trì là:

- A. lười biếng, chóng chán. B. miệt mài, tự giác.
C. chăm chỉ, tự giác. D. trung thực, thẳng thắn.

Câu 3. Đâu không phải là truyền thống của gia đình, dòng họ?

- A. Truyền thống hiếu học. B. Truyền thống vùng, miền.
C. Truyền thống yêu nước. D. Truyền thống nhân nghĩa.

Câu 4. Câu tục ngữ: “Dân ta có một chữ đồng/Đồng tình, đồng sức, đồng minh, đồng lòng”. Câu đó nói đến truyền thống gì?

- A. Truyền thống yêu nước. B. Truyền thống lao động.
C. Truyền thống hiếu thảo. D. Truyền thống đoàn kết.

Câu 5. Đâu là biểu hiện của siêng năng?

- A. Nản lòng. B. Cản cù. C. Chóng chán. D. Quyết tâm.

Câu 6. Không siêng năng, kiên trì trong cuộc sống và lao động sẽ mang lại hệ quả gì?

- A. Dễ dàng thành công cuộc sống. B. Cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn
C. Có cuộc sống hạnh phúc, ý nghĩa D. Trở thành người có ích cho xã hội.

Câu 7. Bạn P gặp bài khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ nên toàn chép lời giải trong sách giáo khoa. Ta nói bạn P là người thế nào?

- A. Lười biếng. B. Trung thực.
C. Tiết kiệm. D. Siêng năng, chăm chỉ.

Câu 8. Hành vi nào dưới đây không thể hiện lòng yêu thương con người?

- A. Hi sinh vì người khác. B. Cảm thông với người khó khăn.
C. Quan tâm tới người khác. D. Thờ ơ khi người khác gặp nạn

Câu 9. Hành động đưa người già sang đường thể hiện điều gì?

- A. Tinh thần kỷ luật. B. Đức tính tiết kiệm.
C. Đức tính chăm chỉ, cần cù. D. Lòng yêu thương con người.

Câu 10. Câu ca dao, tục ngữ nào không thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Kính lão đắc thọ B. Há miệng chờ sung
C. Thương người như thể thương thân D. Lá lành đùm lá rách

Câu 11. Để tránh làm tổn hại đến thanh danh của gia đình, dòng họ chúng ta cần phải tránh việc làm gì?

- A. Kính trọng, giúp đỡ ông bà. B. Ăn chơi, đua đòi.
C. Chăm ngoan, học giỏi. D. Sống trong sạch, lương thiện.

Câu 12. Hành động nào là biểu hiện của yêu thương con người?

- A. Cãi lời thầy giáo. B. Giúp đỡ mẹ việc nhà.
C. Vô lễ với bố mẹ. D. Đánh bạn vì không cho chép bài.

Câu 13. Tiếp nối, phát triển truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ được gọi là?

A. Gia đình đoàn kết.

B. Gia đình hạnh phúc.

C. Phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.

D. Gia đình văn hóa.

Câu 14. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp chúng ta:

A. thành công trong cuộc sống.

B. yêu đời hơn.

C. sống có ích.

D. tự tin trong công việc.

Câu 15. Gia đình bạn H là hộ nghèo. Nhà trường miễn học phí cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên bạn. Hành động đó thể hiện điều gì?

A. Lòng trung thành.

B. Tinh thần yêu nước.

C. Tinh thần đoàn kết.

D. Lòng yêu thương mọi người.

Câu 16. Gia đình E luôn động viên con cháu trong gia đình theo ngành Y để làm nghề làm thuốc nam. Việc làm đó thể hiện điều gì?

A. Yêu thương con cháu.

B. Giúp đỡ con cháu.

C. Quan tâm con cháu.

D. Kế thừa truyền thống của gia đình.

Câu 17. Biểu hiện không phải là siêng năng, kiên trì đối với học sinh là gì?

A. Chép bài tập của bạn.

B. Chăm chỉ việc nhà.

C. Đi học chuyên cần

D. Chăm chỉ học

Câu 18. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì là:

A. đua xe trái phép.

B. học thuộc bài trước khi đến lớp.

C. không học bài cũ.

D. bỏ học chơi game.

Câu 19. Kiên trì là:

A. thường xuyên làm việc.

B. tự giác làm việc.

C. không chịu khó làm việc.

D. quyết tâm làm đến cùng.

Câu 20. Đối với các hành vi: “Cố ý đánh người” chúng ta cần phải làm gì?

A. Không quan tâm.

B. Lên án, tố cáo.

C. Nêu gương.

D. Làm theo.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Siêng năng, kiên trì giúp chúng ta hoàn thành được mục tiêu một cách hiệu quả.

b) Chỉ những người có hoàn cảnh khó khăn mới cần phải siêng năng, kiên trì

c) Siêng năng, kiên trì không cần thiết trong công việc vì nó chỉ làm tăng thêm sự mệt mỏi.

d) Siêng năng, kiên trì là yếu tố quan trọng để đạt được thành công trong cuộc sống.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Chỉ có những người khó khăn mới cần đến tình yêu thương.

b) Quan tâm giúp đỡ mọi người là biểu hiện của yêu thương con người.

c) Tình yêu thương con người chỉ cần thể hiện qua lời nói, không cần thiết phải có hành động cụ thể.

d) Tình yêu thương làm cho mọi người gần gũi nhau hơn cuộc sống thêm ý nghĩa.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống:

Nhà trường phát động đợt quyên góp ủng hộ những khu vực chịu ảnh hưởng do cơn bão số 11 vừa qua. Ở lớp của L, các bạn tham gia ủng hộ rất tích cực. Do gia đình khó khăn nên L chỉ đóng góp được một ít sách giáo khoa cũ. Một số bạn trong lớp phê bình L và cho rằng L không biết yêu thương, giúp đỡ người khác.

a/ Theo em, một số bạn phê bình L như vậy có đúng không? Vì sao?

b/ Em hiểu thế nào là yêu thương con người?

c/ Nếu là thành viên trong lớp của L, em sẽ tham gia hoạt động này như thế nào?

Mã đề: 604

Phần I. Trắc nghiệm (7 điểm)

Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra:

Câu 1. Bạn P gặp bài khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ nên toàn chép lời giải trong sách giáo khoa. Ta nói bạn P là người thế nào?

- A. Siêng năng, chăm chỉ.
C. Tiết kiệm.

- B. Trung thực.
D. Lười biếng.

Câu 2. Biểu hiện không phải là siêng năng, kiên trì đối với học sinh là gì?

- A. Chép bài tập của bạn.
C. Chăm chỉ học

- B. Chăm chỉ việc nhà.
D. Đi học chuyên cần

Câu 3. Kiên trì là:

- A. thường xuyên làm việc.
C. quyết tâm làm đến cùng.

- B. tự giác làm việc.
D. không chịu khó làm việc.

Câu 4. Không siêng năng, kiên trì trong cuộc sống và lao động sẽ mang lại hệ quả gì?

- A. Dễ dàng thành công cuộc sống.
C. Có cuộc sống hạnh phúc, ý nghĩa

- B. Cuộc sống nghèo khổ, thiếu thốn
D. Trở thành người có ích cho xã hội.

Câu 5. Gia đình bạn H là gia đình nghèo, bố bạn bị bệnh hiểm nghèo. Nhà trường miễn học phí cho bạn, lớp tổ chức đi thăm hỏi, động viên bạn. Hành động đó thể hiện điều gì?

- A. Tinh thần đoàn kết.
C. Lòng trung thành.

- B. Tinh thần yêu nước.
D. Lòng yêu thương mọi người.

Câu 6. Câu tục ngữ: “Dân ta có một chữ đồng/Đồng tình, đồng sức, đồng minh, đồng lòng”. Câu đó nói đến truyền thống gì?

- A. Truyền thống yêu nước.
C. Truyền thống đoàn kết.

- B. Truyền thống hiếu thảo.
D. Truyền thống lao động.

Câu 7. Tiếp nối, phát triển truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ được gọi là?

- A. Phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.
C. Gia đình hạnh phúc.

- B. Gia đình văn hóa.
D. Gia đình đoàn kết.

Câu 8. Để tránh làm tổn hại đến thanh danh của gia đình, dòng họ chúng ta cần phải tránh làm việc gì?

- A. Chăm ngoan, học giỏi.
C. Ăn chơi, đua đòi.

- B. Kính trọng, giúp đỡ ông bà.
D. Sống trong sạch, lương thiện.

Câu 9. Gia đình E luôn động viên con cháu trong gia đình theo ngành Y để làm nghề thuốc nam. Việc làm đó thể hiện điều gì?

- A. Kế thừa truyền thống của gia đình.
C. Yêu thương con cháu.

- B. Quan tâm con cháu.
D. Giúp đỡ con cháu.

Câu 10. Đối với các hành vi: “Cố ý đánh người” chúng ta cần phải làm gì?

- A. Nêu gương.
B. Lên án, tố cáo.

- C. Làm theo.
D. Không quan tâm.

Câu 11. Câu ca dao, tục ngữ nào không thể hiện tình yêu thương con người?

- A. Lá lành đùm lá rách
C. Há miệng chờ sung

- B. Kính lão đắc thọ
D. Thương người như thể thương thân

Câu 12. Hành động đưa người già sang đường thể hiện điều gì?

- A. Đức tính chăm chỉ, cần cù.

- B. Lòng yêu thương con người.

C. Đức tính tiết kiệm.

D. Tinh thần kỷ luật.

Câu 13. Hành vi nào dưới đây không thể hiện lòng yêu thương con người?

A. Thờ ơ khi người khác gặp nạn

B. Quan tâm tới người khác.

C. Cảm thông với người khó khăn.

D. Hi sinh vì người khác.

Câu 14. Đây là biểu hiện của siêng năng?

A. Cần cù.

B. Nản lòng.

C. Quyết tâm.

D. Chóng chán.

Câu 15. Trái với siêng năng, kiên trì là:

A. trung thực, thẳng thắn.

B. miệt mài, tự giác.

C. lười biếng, chóng chán.

D. chăm chỉ, tự giác.

Câu 16. Hành động nào là biểu hiện của yêu thương con người?

A. Vô lễ với bố mẹ.

B. Cãi lời thầy giáo.

C. Giúp đỡ mẹ việc nhà.

D. Đánh bạn vì không cho chép bài.

Câu 17. Biểu hiện của siêng năng, kiên trì là:

A. học thuộc bài trước khi đến lớp.

B. đua xe trái phép.

C. không học bài cũ.

D. bỏ học chơi game.

Câu 18. Đây không phải là truyền thống của gia đình, dòng họ?

A. Truyền thống hiếu học.

B. Truyền thống nhân nghĩa.

C. Truyền thống yêu nước.

D. Truyền thống vùng, miền.

Câu 19. Yêu thương con người sẽ nhận được điều gì?

A. Mọi người kính nể và yêu quý.

B. Mọi người xa lánh.

C. Mọi người coi thường.

D. Mọi người yêu quý và kính trọng.

Câu 20. Siêng năng, kiên trì sẽ giúp chúng ta:

A. thành công trong cuộc sống.

B. tự tin trong công việc.

C. yêu đời hơn.

D. sống có ích.

Câu 21: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Siêng năng, kiên trì giúp chúng ta hoàn thành được mục tiêu một cách hiệu quả.

b) Chỉ những người có hoàn cảnh khó khăn mới cần phải siêng năng, kiên trì

c) Siêng năng, kiên trì không cần thiết trong công việc vì nó chỉ làm tăng thêm sự mệt mỏi.

d) Siêng năng, kiên trì là yếu tố quan trọng để đạt được thành công trong cuộc sống.

Câu 22: Phát biểu nào sau đây đúng/sai?

a) Chỉ có những người khó khăn mới cần đến tình yêu thương.

b) Quan tâm giúp đỡ mọi người là biểu hiện của yêu thương con người.

c) Tình yêu thương con người chỉ cần thể hiện qua lời nói, không cần thiết phải có hành động cụ thể.

d) Tình yêu thương làm cho mọi người gần gũi nhau hơn cuộc sống thêm ý nghĩa.

Phần II: Tự luận (3 điểm)

Cho tình huống:

Nhà trường phát động đợt quyền góp ủng hộ cho trẻ em vùng cao. Ở lớp của A, các bạn tham gia ủng hộ rất tích cực. Bạn A chỉ ủng hộ một ít sách giáo khoa cũ. Một số bạn trong lớp phê bình A và cho rằng A không biết yêu thương, giúp đỡ người khác.

a/ Theo em, một số bạn phê bình A như vậy có đúng không? Vì sao?

b/ Em hiểu thế nào là yêu thương con người?

c/ Nếu là thành viên trong lớp của A, em sẽ tham gia hoạt động này như thế nào?

----- HẾT -----

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC: 2025 - 2026

Mã đề: 01

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN - KHỐI 6

Ngày thi: 30/10/2025

Thời gian: 90 phút

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu dòng của câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

(1) “*Thiên lương hai tiếng gia đình
Nơi mọi người sống hết mình vì ta
Con cháu cha mẹ ông bà
Xung quanh tất cả đều là người thân*”

(2) *Cho ta cuộc sống tinh thần
Cho ta vật chất không cần nghĩ suy
Cha mẹ ta thật diệu kỳ
Yêu thương ta nhất từ khi lọt lòng*

(3) *Mẹ cho ta bú ẵm bông
Cha nuôi ta lớn tính công thế nào
Như là biển rộng trời cao
Cha làm bệ phóng dân vào tương lai”*

(Hai tiếng gia đình- Nguyễn Đình Huân)

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

- A. Thơ lục bát.
- B. Thơ sáu chữ
- C. Thơ tự do.
- D. Thơ tám chữ.

Câu 2. Khổ thơ thứ (1) gieo vần ở những tiếng nào?

- A. đình-mình, ta-bà-là
- B. đình-mình, ta-cha-bà
- C. đình- mình-ta, sống -ông
- D. đình-mình, sống-ông-bà,

Câu 3. Đoạn thơ là lời bày tỏ cảm xúc của ai?

- A. Người cha
- B. Người mẹ
- C. Người con
- D. Người bà

Câu 4. Chủ đề của đoạn thơ là gì?

- A. Tình cảm gia đình.
- B. Tình yêu quê hương đất nước.

C. Tình yêu thiên nhiên.

D. Tình cảm cha con

Câu 5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng ở khổ thơ (3) ?

A. So sánh

B. Ẩn dụ

C. Hoán dụ

D. Nhân hóa

Câu 6. Từ “gia đình” thuộc từ loại nào?

A. Danh từ

B. Động từ

C. Tính từ

D. Đại từ

Câu 7. Qua hai câu thơ cuối, em cảm nhận được điều gì về người cha ?

A. Cha yêu thương con suốt cuộc đời

B. Cha chăm sóc con suốt cuộc đời

C. Cha an ủi con mọi nơi, mọi lúc

D. Cha là điểm tựa về mọi mặt cho con trong suốt cuộc đời

Câu 8. Tình cảm nào của “con” với gia đình được thể hiện trong ngữ liệu thơ trên?

A. Thấu hiểu, tự hào, trân trọng

B. Tự hào, yêu thương, trân trọng

C. Tự hào, yêu thương, biết ơn, trân trọng

D. Thấu hiểu, yêu thương, biết ơn.

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ sau:

Mẹ cho ta bú ấm lòng

Cha nuôi ta lớn tính công thế nào

Như là biển rộng trời cao

Cha làm bệ phóng dẫn vào tương lai”

Câu 10. Từ những điều cảm nhận qua đoạn thơ trên, em hãy chia sẻ những điều mà bản thân luôn mong muốn về gia đình?

PHẦN II. VIẾT (4,0 ĐIỂM)

Tuổi thơ mỗi con người đều có những kỉ niệm vui buồn. Mỗi kỉ niệm là một trải nghiệm thú vị và đáng nhớ của chúng ta. Em hãy viết một bài văn kể lại kỉ niệm khó quên đó.

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt !

Mã đề: 03

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và chọn đáp án đúng bằng cách ghi lại chữ cái đầu dòng của câu trả lời đúng vào giấy kiểm tra.

Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt. Một hôm nay, bà đau ốm cứ rên rừ rừ. Đàn kiến con đi tha mồi, qua nhà bà kiến, nghe tiếng bà rên liền chạy vào hỏi thăm:

– Bà ơi, bà làm sao mà kêu rên vậy?

– Ôi cái bệnh đau khớp nó hành hạ bà khổ quá đi mất! Nhà bà ở đây lại ẩm ướt, thiếu ánh nắng, khó chịu lắm các cháu ạ!

Đàn kiến con vội nói:

– Thế thì để chúng cháu đưa bà đi sưởi nắng nhé!

Một con kiến đầu đàn chỉ huy đàn kiến con, tha về một chiếc lá đa vàng mới rụng, cả đàn xúm vào diu bà ngồi lên chiếc lá đa, rồi lại cùng ghé vai khiêng chiếc lá đến chỗ đầy ánh nắng và thoáng mát. Bà kiến cảm thấy thật khoan khoái, dễ chịu.

(Trích truyện *Đàn kiến con ngoan ngoãn*, Tiếng Việt 1, Tập 1, sách Kết nối tri thức, NXBGD 2020)

Câu 1. Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

- A. Truyện cổ tích
B. Truyện truyền thuyết
C. Truyện đồng thoại
D. Truyện ngắn

Câu 2. Đoạn trích trên sử dụng ngôi kể thứ mấy?

- A. Ngôi thứ nhất
B. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ 3
C. Ngôi thứ 2
D. Ngôi thứ 3

Câu 3. Nhân vật chính trong đoạn trích trên là ai?

- A. Bà kiến già
B. Bà kiến già và đàn kiến con
C. Đàn kiến con
D. Chiếc lá đa

Câu 4. Đoạn trích trên sử dụng chủ yếu biện pháp tu từ nhân hóa đúng hay sai?

- A. Sai
B. Đúng

Câu 5. Chi tiết “đưa bà kiến già đi sưởi nắng” thể hiện phẩm chất gì của đàn kiến con?

- A. Quan tâm, giúp đỡ
B. Năng động hoạt bát
C. Thông minh, lanh lẹ
D. Nhiệt tình chăm chỉ

Câu 6. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau: Đoạn trích thể hiện tình cảm, cảm xúc ... của tác giả đối với loài vật.

- A. Kính trọng
B. Quan tâm
C. Tự hào
D. Trân trọng

Câu 7. Câu nào sau đây nói đúng chủ đề của đoạn trích?

- A. Đoạn trích thể hiện sự quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.
B. Đoạn trích thể hiện tình cảm sâu sắc của đàn kiến.

C. Đoạn trích thể hiện tinh thần đoàn kết của đàn kiến.

D. Đoạn trích thể hiện sự ngưỡng mộ của bà kiến già đối với đàn kiến con.

Câu 8. Từ láy *hừ hừ* trong câu: “*Mấy hôm nay, bà đau ốm cứ rên hừ hừ*” có tác dụng gì?

A. Gọi tả hành động của bà kiến.

B. Gọi tả hình dáng của bà kiến.

C. Gọi tả tiếng rên của bà kiến.

D. Gọi tả cảm xúc của bà kiến.

Câu 9. Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: *Bà kiến đã già, một mình ở trong cái tổ nhỏ dưới mô đất, vừa chật hẹp, vừa ẩm ướt.*

Câu 10. Qua việc làm của đàn kiến con em thấy mình cần phải làm gì để cuộc sống tốt đẹp hơn?

PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm).

Trong cuộc sống, những trải nghiệm với người thân đã đem đến cho mỗi người rất nhiều cảm xúc và bài học quý giá. Hãy viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của mình với người thân mà em không bao giờ quên.

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt !

Name:

School year: 2025 - 2026

Class. 6A

Time allowed: 60 minutes

Code 601

Listen to Nam talking about his school. Circle the letter A, B, C or D that best answers each of the following questions. You will listen TWICE.

Question 1. How many classrooms are there in Nam's school ?

- A. 50 B. 15 C. 30 D. 13

Question 2. Why does Nam love English room the most ?

- A. Because he is good at English. B. Because he can play games in English there.
C. Because it is big and beautiful. D. Because it is next to the computer rooms.

Question 3. What time does his school finish ?

- A. 11: 15 B. 15: 00 C. 11: 00 D. 7: 00

Question 4. How often does Nam go to school by bike ?

- A. usually B. sometimes C. often D. always

Listen to Elena talking about her house. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the following sentences.

Question 5. Elena's house is

- A. modern B. very big C. quiet D. expensive

Question 6. The living room is bright and full of

- A. furniture B. pictures C. smart TVs D. windows

Question 7. Elena often does her homework

- A. in the living room B. on the big sofa C. in her study room D. in her bedroom

Question 8. The garden is the house.

- A. in front of B. behind C. between D. next to

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 9. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

I live in a country house with my family.

- a. There is a small balcony in front of my room where I can read books in the evening.
b. Our house has two floors and a wonderful view of the river.
c. My favorite room is my bedroom on the second floor.

- A. b-a-c B. a-c-b C. c-a-b D. b-c-a

Question 10. Choose the sentences that can end the text (in Question 9) most appropriately.

- A. I think my house is too small for our family.
B. I feel very happy and comfortable living in my house.
C. I love living here because the countryside is noisy.
D. My parents want to move to a new apartment next year.

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

My best friend is Johnny. He has short black hair (11)..... He is a little taller than me, and he often wears a red cap.

We go to the same school and sit together in class. Johnny is very funny, and (12)..... He likes to play football, and we often play together in the park. (13).....

(14)....., Johnny listens to me and gives good advice. He is also very intelligent and helps me with my homework. I am very happy to have Johnny as my best friend.

- A. We also enjoy watching cartoons and eating ice cream
- B. with brown eyes and a round face
- C. he usually makes me laugh
- D. When I have problems

Question 11. _____ Question 12. _____ Question 13. _____ Question 14. _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 15. A. lamps B. rulers C. toilets D. cheeks
 Question 16. A. grammar B. class C. star D. art

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

- Question 17. A. creative B. apartment C. confident D. remember
 Question 18. A. shoulder B. between C. bathroom D. country

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

FRIENDSHIP DAY AT SCHOOL

Today is Friendship Day at our school. Students introduce their best friends and talk about them. "My best friend is Lan. She has (19)_____ blonde hair. She is beautiful and very kind. She (20)_____ me with homework. After school, we play badminton together and talk about our day. I enjoy having (21)_____ friend like her."

- Question 19. A. black B. curly C. small D. friendly
 Question 20. A. help always B. helps always C. always helps D. always help
 Question 21. A. a B. much C. an D. many

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

- Question 22. *your father/usually/ go/ work/ car?*
 A. Do your father usually go to work by car?
 B. Does your father usually goes to work by car?
 C. Is your father usually going to work by car?
 D. Does your father usually go to work by car?

- Question 23. *My mother/ book/ be/ next/ lamp.*
 A. My mother's book is next to the lamp.
 B. My mother' book is next to the lamp.
 C. My mother book's is next the lamp.
 D. My mother's book is next the lamp.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

- Question 24. *Let's go to the department store to buy some paper.*
 A. How about going to the department store to buy some paper?
 B. What about be going to the department store to buy some paper?
 C. Why don't we to go to the department store to buy some paper?
 D. How about go to the department store to buy some paper?
- Question 25. *Their town house has a bathroom and two bedrooms.*
 A. There is a bathroom and two bedrooms in their town house.
 B. There are a bathroom and two bedrooms in their town house.

- C. There aren't any bedrooms and bathrooms in their town house.
D. A bathroom and two bedrooms aren't in their town house.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

My name is Minh. I'm a student at Ngoc Lam Secondary School. My school is not very large, but it is clean and beautiful. There are twenty nine classrooms. My classroom is on the second floor. There are forty students in my class.

There are also two computer rooms, a library, a canteen and a small schoolyard in my school. I like the library best because I love reading books in my free time.

My teachers are very helpful and kind. My friends are friendly and hard- working. We always finish all homework at home. We often play football or chat during break time. Every day, I go to school at seven o'clock and finish classes at eleven forty-five.

I really love my school because it feels like my second home.

Question 26. What is the passage mainly about?

- A. Minh's activities at school
B. Minh's teachers and friends
C. Minh's classroom
D. Minh's school

Question 27. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. Minh goes to school in the morning and finishes before noon.
B. Minh and his friends always do their homework together at school.
C. There are more than twenty classrooms in Minh's school.
D. Minh likes spending his free time in the library because he loves reading.

Question 28. The word clean in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. small
B. dirty
C. quiet
D. beautiful

Question 29. Why does Minh like his school?

- A. Because it is like another home to him.
B. Because it is big and modern.
C. Because his teachers are strict.
D. Because he studies with his best friends there.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

Linh lives in a big apartment (30)_____ her family. There are three bedrooms in her house, one for her parents, and the others are for Linh and her brother.

In her bedroom, there are many (31)_____ her family on the wall. There is a chest of drawers next to her bed. She doesn't have any TV in her bedroom. She wants to have a small TV, (32)_____ her parents do not agree. They want the family to spend time together in the living room.

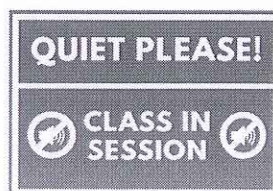
Her favourite part of the house is the kitchen because she likes to (33)_____ with her mom.

- Question 30.** A. by
B. for
C. with
D. at
Question 31. A. pictures about
B. photos of
C. picture of
D. photo of
Question 32. A. but
B. and
C. or
D. because
Question 33. A. cook delicious meals
B. meals delicious cook
C. delicious meals cook
D. cook meals delicious

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 34. What does the sign say?

- A. You can talk freely in the classroom.
B. It is okay to have discussions in class.
C. Students should laugh loudly during class
D. Please do not make noise in the classroom.



Question 35. What does the notice say?

- A. You will have two lessons every week.
- B. The football lessons are in the morning
- C. The football lessons are free
- D. Each lesson last for three hours

**FOOTBALL
LESSONS**

Tuesdays and Fridays
6 – 8 p.m.
£3 per lesson

**Must wear
football boots**

NORTH ROAD SPORTS CENTRE



Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 36. Students in my school often ____ lunch in the school canteen.

- A. study
- B. have
- C. play
- D. do

Question 37. _____ the babies _____ in the next room now ?

- A. Are - crying
- B. Is – crying
- C. Do - crying
- D. Do - cry

Question 38. Nick is making a suggestion to Sarah.

Nick: "Let's go camping at weekend."

Sarah: " _____ "

- A. Thank you. And you?
- B. Not at all.
- C. I hate it.
- D. That's a good idea.

Question 39. We are very _____. We pay attention to what we are doing.

- A. carefully
- B. careful
- C. caring
- D. careless

Question 40. This is Linda. She is my _____ wife.

- A. brother
- B. brothers'
- C. brother's
- D. brother'

----- THE END -----

Listen to Nam talking about his school. Circle the letter A, B, C or D that best answers each of the following questions. You will listen TWICE.

Question 1. How many classrooms are there in Nam's school ?

- A. 13 B. 30 C. 50 D. 15

Question 2. Why does Nam love English room the most ?

- A. Because he is good at English.
B. Because it is next to the computer rooms.
C. Because he can play games in English there.
D. Because it is big and beautiful.

Question 3. What time does his school finish ?

- A. 11: 00 B. 11: 15 C. 15: 00 D. 7: 00

Question 4. How often does Nam go to school by bike ?

- A. usually B. sometimes C. often D. always

Listen to Elena talking about her house. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the following sentences.

Question 5. Elena's house is _____.

- A. expensive B. modern C. very big D. quiet

Question 6. The living room is bright and full of _____.

- A. furniture B. smart TVs C. pictures D. windows

Question 7. Elena often does her homework _____

- A. in her study room B. on the big sofa
C. in the living room D. in her bedroom

Question 8. The garden is _____ the house.

- A. behind B. between C. next to D. in front of

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

Linh lives in a big apartment (9)_____ her family. There are three bedrooms in her house, one for her parents, and the others are for Linh and her brother.

In her bedroom, there are many (10)_____ her family on the wall. There is a chest of drawers next to her bed. She doesn't have any TV in her bedroom. She wants to have a small TV, (11)_____ her parents do not agree. They want the family to spend time together in the living room.

Her favourite part of the house is the kitchen because she likes to (12)_____ with her mom.

Question 9. A. at B. with C. by D. for

Question 10. A. photo of B. picture of C. photos of D. pictures about

Question 11. A. because B. but C. and D. or

Question 12. A. meals delicious cook B. cook meals delicious
C. delicious meals cook D. cook delicious meals

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 13. *your father/usually/ go/ work/ car?*

- A. Do your father usually go to work by car?
B. Is your father usually going to work by car?
C. Does your father usually go to work by car?
D. Does your father usually goes to work by car?

Question 14. *My mother/ book/ be/ next/ lamp.*

- A. My mother book's is next the lamp.
- B. My mother's book is next to the lamp.
- C. My mother' book is next to the lamp.
- D. My mother's book is next the lamp.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 15. A. apartment B. remember C. creative D. confident

Question 16. A. shoulder B. country C. bathroom D. between

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 17. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

I live in a country house with my family. _____

- a. There is a small balcony in front of my room where I can read books in the evening.
- b. Our house has two floors and a wonderful view of the river.
- c. My favorite room is my bedroom on the second floor.

- A. a-c-b B. b-c-a C. b-a-c D. c-a-b

Question 18. Choose the sentences that can end the text (in Question 17) most appropriately.

- A. My parents want to move to a new apartment next year.
- B. I love living here because the countryside is noisy.
- C. I feel very happy and comfortable living in my house.
- D. I think my house is too small for our family.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 19. *Their town house has a bathroom and two bedrooms.*

- A. A bathroom and two bedrooms aren't in their town house.
- B. There aren't any bedrooms and bathrooms in their town house.
- C. There is a bathroom and two bedrooms in their town house.
- D. There are a bathroom and two bedrooms in their town house.

Question 20. *Let's go to the department store to buy some paper.*

- A. Why don't we to go to the department store to buy some paper?
- B. How about go to the department store to buy some paper?
- C. How about going to the department store to buy some paper?
- D. What about be going to the department store to buy some paper?

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

My best friend is Johnny. He has short black hair (21)_____. He is a little taller than me, and he often wears a red cap.

We go to the same school and sit together in class. Johnny is very funny, and (22)_____. He likes to play football, and we often play together in the park. (23)_____.

(24)_____, Johnny listens to me and gives good advice. He is also very intelligent and helps me with my homework. I am very happy to have Johnny as my best friend.

- A. We also enjoy watching cartoons and eating ice cream
- B. with brown eyes and a round face
- C. he usually makes me laugh
- D. When I have problems

Question 21. _____ **Question 22.** _____ **Question 23.** _____ **Question 24.** _____

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 25. We are very _____. We pay attention to what we are doing.

- A. carefully B. careless C. caring D. careful

Question 26. This is Linda. She is my _____ wife.

- A. brothers' B. brother' C. brother's D. brother

Question 27. _____ the babies _____ in the next room now ?

- A. Are - crying B. Do - crying C. Do - cry D. Is - crying

Question 28. Students in my school often _____ lunch in the school canteen.

- A. play B. study C. have D. do

Question 29. Nick is making a suggestion to Sarah.

Nick: "Let's go camping at weekend."

Sarah: "_____"

- A. Thank you. And you? B. That's a good idea.
C. I hate it. D. Not at all.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

FRIENDSHIP DAY AT SCHOOL

Today is Friendship Day at our school. Students introduce their best friends and talk about them.

"My best friend is Lan. She has (30)_____ blonde hair. She is beautiful and very kind. She (31)_____ me with homework. After school, we play badminton together and talk about our day. I enjoy having (32)_____ friend like her."

- Question 30. A. curly B. black C. small D. friendly
Question 31. A. always helps B. help always C. helps always D. always help
Question 32. A. much B. many C. an D. a

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 33. A. class B. star C. grammar D. art
Question 34. A. lamps B. toilets C. rulers D. cheeks

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

My name is Minh. I'm a student at Ngoc Lam Secondary School. My school is not very large, but it is clean and beautiful. There are twenty nine classrooms. My classroom is on the second floor. There are forty students in my class.

There are also two computer rooms, a library, a canteen and a small schoolyard in my school. I like the library best because I love reading books in my free time.

My teachers are very helpful and kind. My friends are friendly and hard- working. We always finish all homework at home. We often play football or chat during break time. Every day, I go to school at seven o'clock and finish classes at eleven forty-five.

I really love my school because it feels like my second home.

Question 35. What is the passage mainly about?

- A. Minh's school B. Minh's activities at school
C. Minh's teachers and friends D. Minh's classroom

Question 36. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. Minh likes spending his free time in the library because he loves reading.
B. Minh goes to school in the morning and finishes before noon.
C. There are more than twenty classrooms in Minh's school.
D. Minh and his friends always do their homework together at school.

Question 37. The word **clean** in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. beautiful B. dirty C. quiet D. small

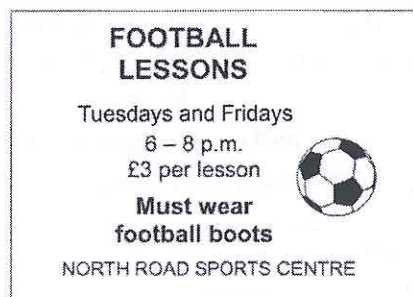
Question 38. Why does Minh like his school?

- A. Because it is big and modern. B. Because it is like another home to him.
C. Because his teachers are strict. D. Because he studies with his best friends there.

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

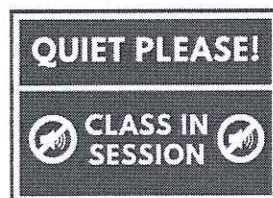
Question 39. What does the notice say?

- A. Each lesson last for three hours
B. The football lessons are free
C. You will have two lessons every week.
D. The football lessons are in the morning



Question 40. What does the sign say?

- A. You can talk freely in the classroom.
B. Please do not make noise in the classroom.
C. Students should laugh loudly during class
D. It is okay to have discussions in class.



----- THE END -----

Listen to Nam talking about his school. Circle the letter A, B, C or D that best answers each of the following questions. You will listen TWICE.

Question 1. How many classrooms are there in Nam's school ?

- A. 13 B. 50 C. 30 D. 15

Question 2. Why does Nam love English room the most ?

- A. Because it is big and beautiful.
B. Because he can play games in English there.
C. Because it is next to the computer rooms.
D. Because he is good at English.

Question 3. What time does his school finish ?

- A. 7: 00 B. 11: 00 C. 11: 15 D. 15: 00

Question 4. How often does Nam go to school by bike ?

- A. usually B. often C. always D. sometimes

Listen to Elena talking about her house. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the following sentences.

Question 5. Elena's house is _____.

- A. very big B. modern C. quiet D. expensive

Question 6. The living room is bright and full of _____.

- A. smart TVs B. furniture C. pictures D. windows

Question 7. Elena often does her homework _____

- A. in the living room B. in her study room
C. in her bedroom D. on the big sofa

Question 8. The garden is _____ the house.

- A. in front of B. next to C. between D. behind

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

Question 9. A. lamps B. toilets C. rulers D. cheeks

Question 10. A. art B. grammar C. star D. class

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 11. A. shoulder B. country C. bathroom D. between

Question 12. A. remember B. creative C. apartment D. confident

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 13. We are very _____. We pay attention to what we are doing.

- A. caring B. careless C. carefully D. careful

Question 14. Students in my school often _____ lunch in the school canteen.

- A. have B. play C. study D. do

Question 15. _____ the babies _____ in the next room now ?

- A. Do - cry B. Are - crying C. Do - crying D. Is - crying

Question 16. This is Linda. She is my _____ wife.

- A. brother's B. brothers' C. brother D. brother'

Question 17. Nick is making a suggestion to Sarah.

Nick: "Let's go camping at weekend."

Sarah: "_____"

A. Thank you. And you?

B. I hate it.

C. That's a good idea.

D. Not at all.

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

FRIENDSHIP DAY AT SCHOOL

Today is Friendship Day at our school. Students introduce their best friends and talk about them.

"My best friend is Lan. She has (18)_____ blonde hair. She is beautiful and very kind. She

(19)_____ me with homework. After school, we play badminton together and talk about our day.

I enjoy having (20)_____ friend like her."

Question 18. A. curly

B. friendly

C. black

D. small

Question 19. A. always help

B. always helps

C. helps always

D. help always

Question 20. A. an

B. a

C. many

D. much

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 21. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

I live in a country house with my family. _____

a. There is a small balcony in front of my room where I can read books in the evening.

b. Our house has two floors and a wonderful view of the river.

c. My favorite room is my bedroom on the second floor.

A. b-c-a

B. a-c-b

C. b-a-c

D. c-a-b

Question 22. Choose the sentences that can end the text (in Question 21) most appropriately.

A. My parents want to move to a new apartment next year.

B. I feel very happy and comfortable living in my house.

C. I think my house is too small for our family.

D. I love living here because the countryside is noisy.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 23. Their town house has a bathroom and two bedrooms.

A. A bathroom and two bedrooms aren't in their town house.

B. There are a bathroom and two bedrooms in their town house.

C. There is a bathroom and two bedrooms in their town house.

D. There aren't any bedrooms and bathrooms in their town house.

Question 24. Let's go to the department store to buy some paper.

A. How about go to the department store to buy some paper?

B. How about going to the department store to buy some paper?

C. Why don't we to go to the department store to buy some paper?

D. What about be going to the department store to buy some paper?

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 25. My mother/ book/ be/ next/ lamp.

A. My mother's book is next to the lamp.

B. My mother' book is next to the lamp.

C. My mother's book is next the lamp.

D. My mother book's is next the lamp.

Question 26. *your father/usually/ go/ work/ car?*

- A. Do your father usually go to work by car?
- B. Does your father usually goes to work by car?
- C. Is your father usually going to work by car?
- D. Does your father usually go to work by car?

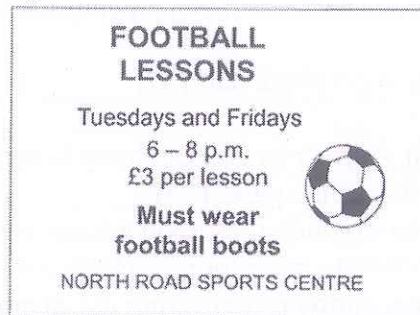
Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 27. What does the sign say?

- A. You can talk freely in the classroom.
- B. It is okay to have discussions in class.
- C. Please do not make noise in the classroom.
- D. Students should laugh loudly during class



Question 28. What does the notice say?



- A. You will have two lessons every week.
- B. The football lessons are in the morning
- C. The football lessons are free
- D. Each lesson last for three hours

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

My name is Minh. I'm a student at Ngoc Lam Secondary School. My school is not very large, but it is clean and beautiful. There are twenty nine classrooms. My classroom is on the second floor. There are forty students in my class.

There are also two computer rooms, a library, a canteen and a small schoolyard in my school. I like the library best because I love reading books in my free time.

My teachers are very helpful and kind. My friends are friendly and hard- working. We always finish all homework at home. We often play football or chat during break time. Every day, I go to school at seven o'clock and finish classes at eleven forty-five.

I really love my school because it feels like my second home.

Question 29. What is the passage mainly about?

- A. Minh's teachers and friends
- B. Minh's activities at school
- C. Minh's school
- D. Minh's classroom

Question 30. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. Minh and his friends always do their homework together at school.
- B. Minh likes spending his free time in the library because he loves reading.
- C. There are more than twenty classrooms in Minh's school.
- D. Minh goes to school in the morning and finishes before noon.

Question 31. The word clean in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. small
- B. dirty
- C. quiet
- D. beautiful

Question 32. Why does Minh like his school?

- A. Because it is big and modern.
- B. Because his teachers are strict.
- C. Because he studies with his best friends there.
- D. Because it is like another home to him.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

Linh lives in a big apartment (33)_____ her family. There are three bedrooms in her house, one for her parents, and the others are for Linh and her brother.

In her bedroom, there are many (34)_____ her family on the wall. There is a chest of drawers next to her bed. She doesn't have any TV in her bedroom. She wants to have a small TV, (35)_____ her parents do not agree. They want the family to spend time together in the living room.

Her favourite part of the house is the kitchen because she likes to (36)_____ with her mom.

Question 33. A. at B. with C. by D. for

Question 34. A. photo of B. picture of C. pictures about D. photos of

Question 35. A. and B. but C. because D. or

Question 36. A. delicious meals cook B. meals delicious cook
C. cook delicious meals D. cook meals delicious

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

My best friend is Johnny. He has short black hair (37)_____. He is a little taller than me, and he often wears a red cap.

We go to the same school and sit together in class. Johnny is very funny, and (38)_____. He likes to play football, and we often play together in the park. (39)_____.

(40)_____, Johnny listens to me and gives good advice. He is also very intelligent and helps me with my homework. I am very happy to have Johnny as my best friend.

- A. We also enjoy watching cartoons and eating ice cream
- B. with brown eyes and a round face
- C. he usually makes me laugh
- D. When I have problems

Question 37. _____ **Question 38.** _____ **Question 39.** _____ **Question 40.** _____

----- THE END -----

Listen to Nam talking about his school. Circle the letter A, B, C or D that best answers each of the following questions. You will listen TWICE.

Question 1. How many classrooms are there in Nam's school ?

- A. 50 B. 15 C. 30 D. 13

Question 2. Why does Nam love English room the most ?

- A. Because it is next to the computer rooms.
B. Because it is big and beautiful.
C. Because he can play games in English there.
D. Because he is good at English.

Question 3. What time does his school finish ?

- A. 15: 00 B. 11: 00 C. 11: 15 D. 7: 00

Question 4. How often does Nam go to school by bike ?

- A. always B. usually C. sometimes D. often

Listen to Elena talking about her house. Circle the letter A, B, C or D to indicate the correct word that best fits each of the following sentences.

Question 5. Elena's house is _____.

- A. very big B. quiet C. expensive D. modern

Question 6. The living room is bright and full of _____.

- A. furniture B. windows C. pictures D. smart TVs

Question 7. Elena often does her homework _____

- A. in her bedroom B. on the big sofa
C. in the living room D. in her study room

Question 8. The garden is _____ the house.

- A. behind B. next to C. between D. in front of

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to complete each of the following questions

Question 9. Students in my school often _____ lunch in the school canteen.

- A. play B. study C. have D. do

Question 10. Nick is making a suggestion to Sarah.

Nick: "Let's go camping at weekend."

Sarah: "_____"

- A. Thank you. And you? B. That's a good idea.
C. Not at all. D. I hate it.

Question 11. We are very _____. We pay attention to what we are doing.

- A. careful B. caring C. carefully D. careless

Question 12. _____ the babies _____ in the next room now ?

- A. Is - crying B. Are - crying C. Do - cry D. Do - crying

Question 13. This is Linda. She is my _____ wife.

- A. brother B. brother's C. brother' D. brothers'

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions

Question 14. A. remember B. confident C. apartment D. creative

Question 15. A. between B. country C. bathroom D. shoulder

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Question 16. *Let's go to the department store to buy some paper.*

- A. How about going to the department store to buy some paper?
- B. What about be going to the department store to buy some paper?
- C. Why don't we go to the department store to buy some paper?
- D. How about go to the department store to buy some paper?

Question 17. *Their town house has a bathroom and two bedrooms.*

- A. There are a bathroom and two bedrooms in their town house.
- B. There aren't any bedrooms and bathrooms in their town house.
- C. A bathroom and two bedrooms aren't in their town house.
- D. There is a bathroom and two bedrooms in their town house.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is made from the given cues in each of the following questions.

Question 18. *your father/usually/ go/ work/ car?*

- A. Does your father usually goes to work by car?
- B. Is your father usually going to work by car?
- C. Do your father usually go to work by car?
- D. Does your father usually go to work by car?

Question 19. *My mother/ book/ be/ next/ lamp.*

- A. My mother's book is next the lamp.
- B. My mother's book is next to the lamp.
- C. My mother book's is next the lamp.
- D. My mother' book is next to the lamp.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions

My name is Minh. I'm a student at Ngoc Lam Secondary School. My school is not very large, but it is clean and beautiful. There are twenty nine classrooms. My classroom is on the second floor. There are forty students in my class.

There are also two computer rooms, a library, a canteen and a small schoolyard in my school. I like the library best because I love reading books in my free time.

My teachers are very helpful and kind. My friends are friendly and hard- working. We always finish all homework at home. We often play football or chat during break time. Every day, I go to school at seven o'clock and finish classes at eleven forty-five.

I really love my school because it feels like my second home.

Question 20. What is the passage mainly about?

- A. Minh's school
- B. Minh's classroom
- C. Minh's teachers and friends
- D. Minh's activities at school

Question 21. Which of the following statements is NOT TRUE?

- A. There are more than twenty classrooms in Minh's school.
- B. Minh likes spending his free time in the library because he loves reading.
- C. Minh goes to school in the morning and finishes before noon.
- D. Minh and his friends always do their homework together at school.

Question 22. The word clean in the passage is OPPOSITE in meaning to _____.

- A. small
- B. dirty
- C. quiet
- D. beautiful

Question 23. Why does Minh like his school?

- A. Because it is big and modern.
- B. Because his teachers are strict.
- C. Because it is like another home to him.
- D. Because he studies with his best friends there.

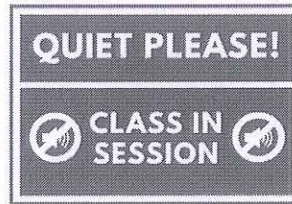
(38) _____, Johnny listens to me and gives good advice. He is also very intelligent and helps me with my homework. I am very happy to have Johnny as my best friend.

- A. We also enjoy watching cartoons and eating ice cream
- B. with brown eyes and a round face
- C. he usually makes me laugh
- D. When I have problems

Question 35. _____ Question 36. _____ Question 37. _____ Question 38. _____

Read the following sign or notice and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

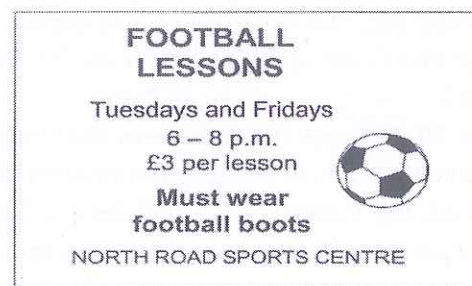
Question 39. What does the sign say?



- A. Students should laugh loudly during class
- B. It is okay to have discussions in class.
- C. Please do not make noise in the classroom.
- D. You can talk freely in the classroom.

Question 40. What does the notice say?

- A. The football lessons are in the morning
- B. You will have two lessons every week.
- C. The football lessons are free
- D. Each lesson last for three hours



----- THE END -----

Read the following announcement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

FRIENDSHIP DAY AT SCHOOL

Today is Friendship Day at our school. Students introduce their best friends and talk about them. "My best friend is Lan. She has (24)_____ blonde hair. She is beautiful and very kind. She (25)_____ me with homework. After school, we play badminton together and talk about our day. I enjoy having (26)_____ friend like her."

- Question 24.** A. friendly B. curly C. small D. black
Question 25. A. helps always B. always helps C. help always D. always help
Question 26. A. an B. much C. many D. a

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- Question 27.** A. cheeksu B. lampsu C. rulersu D. toiletsu
Question 28. A. gramumar B. clauss C. staur D. aurt

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.

Question 29. Put the sentences (a-c) in the correct order, then fill in the blank to make a logical text.

I live in a country house with my family. _____

- a. There is a small balcony in front of my room where I can read books in the evening.
 b. Our house has two floors and a wonderful view of the river.
 c. My favorite room is my bedroom on the second floor.

- A. c-a-b B. b-c-a C. a-c-b D. b-a-c

Question 30. Choose the sentences that can end the text (in Question 29) most appropriately.

- A. I love living here because the countryside is noisy.
 B. I think my house is too small for our family.
 C. My parents want to move to a new apartment next year.
 D. I feel very happy and comfortable living in my house.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blank.

Linh lives in a big apartment (31)_____ her family. There are three bedrooms in her house, one for her parents, and the others are for Linh and her brother.

In her bedroom, there are many (32)_____ her family on the wall. There is a chest of drawers next to her bed. She doesn't have any TV in her bedroom. She wants to have a small TV, (33)_____ her parents do not agree. They want the family to spend time together in the living room.

Her favourite part of the house is the kitchen because she likes to (34)_____ with her mom.

- Question 31.** A. with B. for C. at D. by
Question 32. A. photo of B. pictures about C. picture of D. photos of
Question 33. A. because B. but C. or D. and
Question 34. A. cook delicious meals B. delicious meals cook
 C. cook meals delicious D. meals delicious cook

Four phrases/sentences have been removed from the text below. For each question, mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct option that best fits each of the numbered blanks.

My best friend is Johnny. He has short black hair (35)_____. He is a little taller than me, and he often wears a red cap.

We go to the same school and sit together in class. Johnny is very funny, and (36)_____. He likes to play football, and we often play together in the park. (37)_____.

UBND PHƯỜNG BỒ ĐỀ
TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
NĂM HỌC 2025 - 2026

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 6
Thời gian: 90 phút

MÃ ĐỀ T601

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm):

Chọn và ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng từ câu 1 đến câu 4:

Câu 1: Cho A là tập hợp các số tự nhiên nhỏ hơn hoặc bằng 4. Khẳng định đúng dưới đây là:

- A. $A = \{0; 1; 2; 3; 4\}$. B. $A = \{0; 1; 2; 3\}$. C. $A = \{1; 2; 3; 4\}$. D. $A = \{1; 2; 3\}$

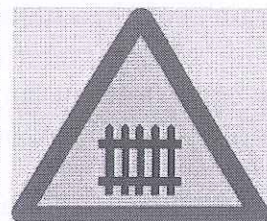
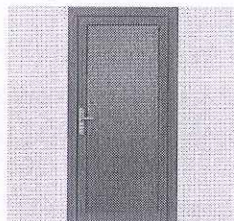
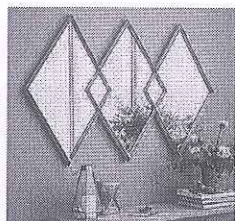
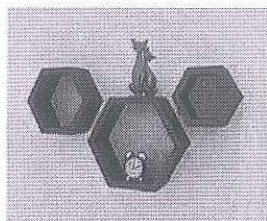
Câu 2: Thế kỉ thứ XXIV đọc là: Thế kỉ thứ ...

- A. hai mươi tư B. hai mươi sáu C. mười bốn D. mười sáu

Câu 3: Số nào sau đây là bội của 15?

- A. 5 B. 45 C. 3 D. 35

Câu 4: Trong các đồ vật dưới đây, **không** có đồ vật minh hoạ cho hình:



A. Hình vuông

B. Hình lục giác đều.

C. Hình thoi

D. Hình chữ nhật

Ghi ra giấy kiểm tra số thích hợp điền vào (...) trong các câu 5 và 6 để được câu trả lời đúng.

Câu 5: Cho tập hợp $A = \{x \in \mathbb{N} | x < 3\}$. Tổng các phần tử của tập hợp A bằng

Câu 6: Chữ số thích hợp ở dấu * để số $\overline{25*}$ chia hết cho 9 là ...

Hãy ghi chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) ở mỗi ý (A, B, C, D) trong các câu 7; 8 vào bài làm.
(Chẳng hạn A- Đ; B – S)

Câu 7: Trong các khẳng định dưới đây, khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai?

- A. Hình thoi có bốn cạnh bằng nhau.
B. Hình thoi có các góc bằng nhau.
C. Hình thoi có các cạnh đối song song.
D. Hình thoi có hai đường chéo bằng nhau.

Câu 8: Trong các khẳng định dưới đây, khẳng định nào đúng, khẳng định nào sai là:

- A. $3^2 = 9$. C. $5^0 = 1$.
B. $5^2 = 10$. D. $2^3 = 6$.

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 1. (1 điểm): Cho C là tập hợp gồm các số tự nhiên chia hết cho 6, lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 24.

- a) Hãy viết tập hợp C bằng cách liệt kê các phần tử của tập hợp.

b) Điền kí hiệu $\in, \notin$ thích hợp vào chỗ (...):

$$13 \dots C \quad ; \quad 24 \dots C$$

Bài 2. (1,5 điểm): Thực hiện phép tính (tính hợp lý nếu có thể):

$$\text{a) } 245 + 57 + 255 + 143 \quad \text{b) } 2^3 \cdot 25 + 75 \cdot 2^3 - 350 \quad \text{c) } 100 : \left\{ 250 : \left[450 - (4 \cdot 5^3 - 2^2 \cdot 25) \right] \right\}$$

Bài 3 (1,5 điểm): Tìm số tự nhiên x , biết:

$$\text{a) } x + 12 = 29$$

$$\text{b) } 5(x - 2) + 27 = 92$$

$$\text{c) } 2x^3 = 54$$

Bài 4 (1,5 điểm): Đội thể thao của một trường có 32 vận động viên. Huấn luyện viên muốn chia cả đội thành các nhóm để tập luyện sao cho số vận động viên ở các nhóm là bằng nhau, mỗi nhóm có ít nhất là 2 người và không quá 20 người. Hỏi huấn luyện viên có mấy cách chia nhóm để số bạn ở mỗi nhóm bằng nhau thỏa mãn yêu cầu đề bài

Bài 5 (2,0 điểm):

5.1. Vẽ hình tam giác đều ABC có cạnh $BC = 5\text{cm}$.

5.2. Nhà bác An có một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 8m, chiều rộng 6m.

a) Tính diện tích của thửa ruộng.

b) Bác dự định trồng cải bó xôi trên toàn bộ thửa ruộng, biết cứ 1m^2 thu hoạch 25kg rau. Hỏi khối lượng cải bó xôi thu được trên thửa ruộng đó là bao nhiêu?

c) Nếu giá một ki-lô-gam cải bó xôi là 35 000đ thì bác An sẽ thu về bao nhiêu tiền khi bán hết số cải bó xôi đó?

Bài 6 (0,5 điểm): Cho $D = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{2022}$

Chứng tỏ rằng D chia hết cho 3 và D chia hết cho 21.

Chúc các con bình tĩnh, tự tin, làm bài tốt!